

Quyển nhứt

Tiếp theo bộ

Giá : 0\$

GIA-LONG TẤU-QUỐC

HOANG-TU'-CANH

NHU'-TAY

Tác-giã : TÀN-DÂN-TU' (Cholon)

8.
INDO-CHINOIS

1299
(1)

REPOU' LEGAL
INDOCHINE
N° 1/1006

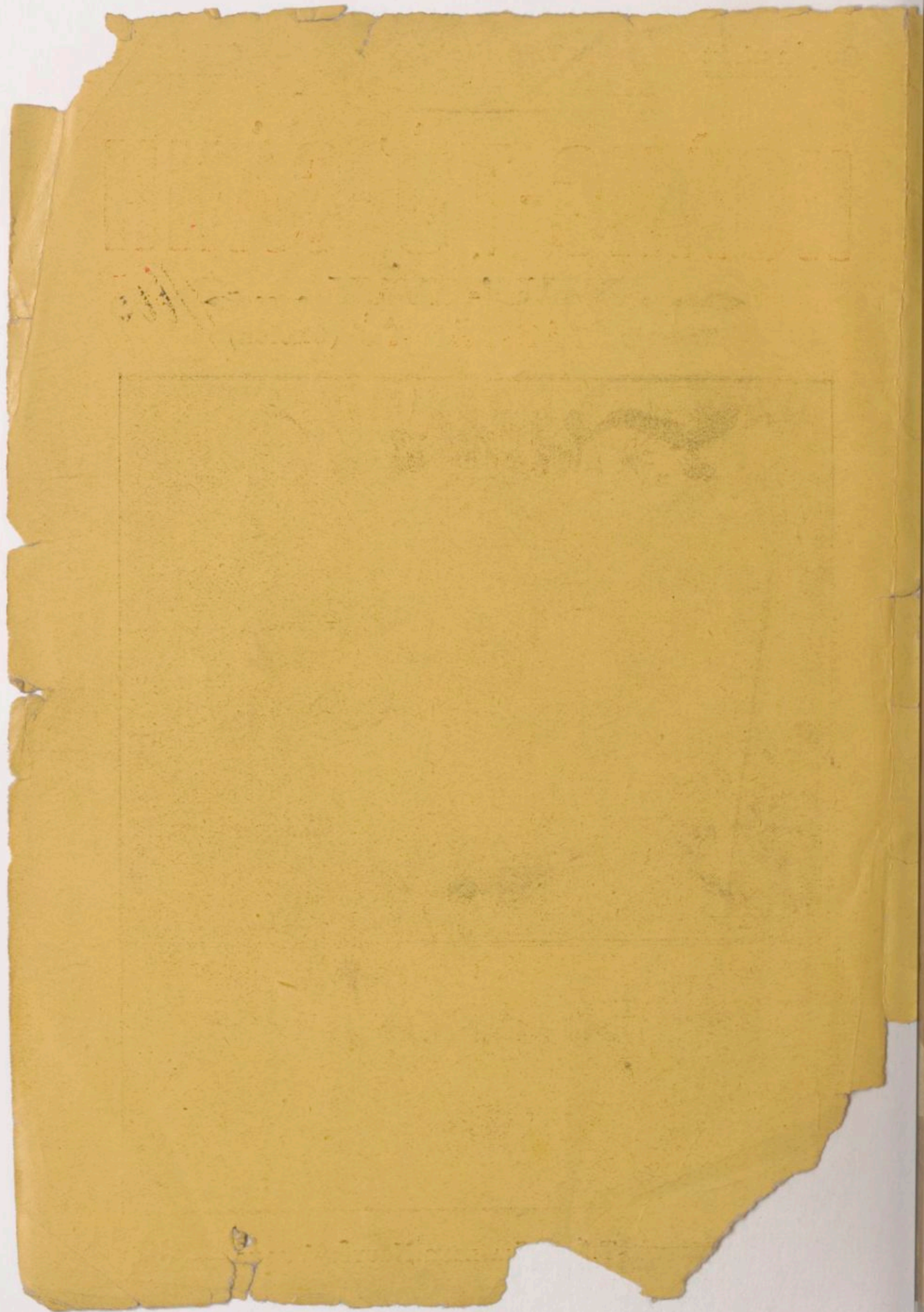


LICHÉ - N.TUC.

La Nature
Fethaliang

HÀU-VĂN-TIẾN GIA-LONG NGUYỄN-VƯƠNG

1299



LỊCH-SỬ TIÊU-THUYẾT
TIẾP THEO BỘ GIA-LONG TÂU-QUỐC

HOÀNG-TỬ' CẢNH NHƯ' TÂY

Tác-giã : TÂN-DÂN-TỬ

HỒI THỨ I

*Khuyên phu-tướng, Bích-vân-Kiều lấy lời luận biện ;
Lập phù-kiều Châu-văn-Tiếp dụng kế độ binh.*

Gương Nga khuất núi, bóng ác rặng hồng, hột sương mai còn mờ mịn trên không, chim vỗ ồ ồ đá xăng văng bên nhánh, cái quang cảnh trong lúc ban mai rất tốt tươi rất mát mẽ, kia là non xanh vợi vợi, nọ là nước bích dờn dờn. Gộp vân san cây cỏ bóng êm đêm, tranh thủy mặc thợ trời tay khéo vẽ. Giọng hát tiêu-phu nghe thổ thê, cánh bướm Ngự phủ thấy lơ-thơ, xuân thành ngọn gió phát phơ, liễu khoe màu lục, đào dơ nhụy hồng.

Cái không khí khoan hòa trầm tĩnh như vậy, ai là khách du ngoạn thừa lương, trông ra cũng cho là một vẻ thái bình cảnh tượng, nhưng mà xem lại trong chốn thôn hương thành thị, người người đều có vẻ lộn nhộn lao nhào. mấy nẻo đường đầu đó đều có lính nhứt quân hờ, các dinh các trại quan viên thấy đều tuân phòng nghiêm nhặt. Còn mấy dãy nhà buôn tiệm bán thì lao xao-cửa đóng then gài, các nơi lũ bầy đoàn ba, đều nào nức người đồn kê dập, nào là chồng dác vợ bốn ba lược dậm, nào là cha cổng con liệu điệu lên đường, lớp thúc hối, lớp lán chen, kéo nhau chạy đi rần rần rộ rộ.

Cái quang cảnh nào đây, cái thành thị nào đây, mà xem rất nhộn nhạo nào động như thế ? Ấy là cái quang cảnh thành Saigon trong lúc tháng Giêng năm qui mào,

8. Indoch.

1299 (1)

nhằm tây lịch 1783. Lúc bấy giờ trong đám rừng cây tịch mịch, nội cỏ im lìm, bỗng thấy một luồng gió buội xung xăng bay lên mù mịt, từ mé rừng kia ùng ùng qua mé rừng nọ, lại nghe lạc kêu rảng rảng, trống giục thùng thùng, tiếng lạc với tiếng trống rền dội vào tai, làm cho người người đều tâm thần rung động. Kế thấy một đạo binh mà rần rần từ Trấn-biên kéo tới, trước đạo binh ấy có một cây đại-kỳ sắc đỏ, bọc theo ngọn gió sè ra, trên lá cờ này có đề bốn chữ lớn « Lương-sơn-tá-quốc », phút chút lại thấy một viên đại-tướng, mình mặc một chiến bào xanh, đầu đội một nhung quang đỏ, chon mang một đôi võ hải đen, lưng đai một thanh bửu kím, mặt tròn, mày rậm, miệng rộng môi hồng, trạng mạo khôi ngô, xem rất đường đường oai võ, đương buồng cương giục ngựa bốn ba lược dặm băng ngàn ; phía sau lại có muôn đội tỳ-hưu (1), lừng lẫy ngất trời sát khí.

Vị đại-tướng ấy là ai ? Tướng độc-giã cũng còn nhớ trong bộ « Gia-Long tàu-quốc » trước, tôi đã có chỉ rõ tánh danh. Ấy là một viên kiện tướng của đức Nguyễn-Anh, trấn thủ Bình-thuận. Khánh hòa, làm chức Đô-đốc khâm-sai, chính danh là Châu-văn-Tiếp.

Khi đức Nguyễn-Anh thất thủ Sài-gòn, chạy ra Phú-quốc, thì Châu-văn-Tiếp tuốt lên Trà-lang-sơn chiêu quân mộ sĩ, đem về hiệp với đạo binh Bình-thuận, Khánh-hòa, cả thấy ước hơn sáu ngàn, người người đều tập rèn tinh thực.

Lúc này hai anh em Nguyễn-Nhạc ở Sài-gòn đem binh trở về Qui-nhon, đề một vị đại thần là Hộ-bộ-Bá, và một

(1) Tỳ-hưu là quân lính binh mã,

viên đại tướng là Đồ-nhàn-Trập làm chức Nguyên-nhung, với các văn võ quan viên, ở lại trấn thủ Nam-kỳ và các miền chiến địa. Kế đạo binh Châu-văn-Tiếp tráng non lấp nội, xung xãng kéo tới trùng trùng, lớp binh bộ, lớp chiến thuyền, hai mặt xông vào một lược.

Tướng Tây-sơn là Đồ-nhàn-Trập lúc bây giờ ở tại Hoa-viên thưởng bông uống rượu với một nàng hầu là Bích-vân-Kiều, nàng này quê ở Quảng-nam, con nhà thi lễ, dung nghi yếu điệu, tài sắc gồm hai, nước da trắng trong như ngà, hai chơn mày cong như vòng nguyệt, mặt vuông, má ửng, môi đỏ, mũi cao, trên đầu chích một mái tóc đen láng như huyền, cổ tay tròn mà trắng như ngọc, tướng đi đầm thắm, cách nói hữu duyên, thật là một gái sắc nước hương trời, thiên kiều bách mỹ, đương ngồi trò chuyện với Đồ-nhàn-Trập, bỗng có quân báo rằng: Châu-văn-Tiếp tấn binh qua khỏi Trấn-biên, bây giờ đương rần rộ kéo đi, đã gần miền Thủ-dức.

Đồ-nhàn-Trập nghe báo mặt liền biến sắc, trắng rình mồ hôi, rồi day lại nói với nàng Bích-vân-Kiều rằng: Nàng ơi, từ khi đôi ta gặp gỡ đến nay, cái mối ân tình nàng đối với ta, xem đã càng ngày càng thêm khấn khích, thật là tâm đầu ý hiệp, phận đẹp duyên ưa, nay chẳng may gặp lúc giặc tới bên thành, cang qua dấy động, ta làm một viên đại tướng, thế thì phải lấy gươm làm nghĩa, lấy máu làm tình, dặng ra sức chống lũy ngăn thành, mà trừ quân thù dẹp kẻ nghịch. Vậy thì ái-khanh nàng hãy tạm nơi diệp trướng, dặng cho ta ra chốn sa trường, miếng là ta được thắng trận thành công, rồi đây hai ta sẽ cùng nhau trùng phùng hội diện.

Bích-vân-Kiều nghe nói mấy lời, thì giọt lụy thương

tâm đã rùng rùng động trên hai má, rồi nàng lấy khăn lau nước mắt mà nói nhỏ nhỏ rằng Phu-quân ôi! hai ta đương lúc tình nồng nghĩa mặn, mà ai khiến cho gặp cuộc ly sầu, nay phu-quân đã quyết ý xuất trận hành binh, để thương thượng mã. Vậy em xin với phu-quân một điều là xin cho em sớm tối theo cùng, đừng hầu hạ phu-quân trong lúc chung trà chén rượu, phu-quân xét đó mà coi, từ khi em được cùng phu-quân tri ngộ đến nay, thì tình ân ái đã cho rằng đậm thắm, còn nghĩa tóc tơ sao nỡ để chia lìa, em nghĩ cho lúc an nhàn thì em đã chung hưởng cuộc an nhàn, còn cơn hoạn nạn lẽ nào em lại không cam đồng hoạn nạn đó sao? Nàng nói rồi đưa cặp mắt sáng ngời như sao, nhưng xem lại thì hai tròng thu ba đã lảng lại hàng lụy, rồi ngó chằm chằm vào mặt Đồ-nhàn-Trập một cách rất ân tình, một màu rất thâm đậm.

Đồ-nhàn-Trập nghe rồi liếc mắt ngó lại nàng Bích-vân-Kiều đương ngồi nơi ghế, mà sắc mặt dàu dàu, lại thấy giọt sầu trên má thực nữ ngổng ngang, làm cho ngọn lửa trong lòng anh hùng muốn tắt, liền lấy lời phủ ụy mà nói với nàng rằng :

Ái-khanh, nàng cũng biết chỗ chiến trường là một chỗ đầu gươm mũi đạn, ngọn giáo đường tên ; ngàn tướng muôn binh, hai phía tranh đấu cùng nhau, chưa chắc đảng nào thắng bại, mà nàng là phận gái thân bồ vóc liễu, yếu ớt như tảo lá trên cây, thuở nay chưa tuần đột pháo xông tên, nếu nàng theo ta ra chốn cương trường, thì làm cho ta càng thêm buộc ràng bận biếu, thế thì chẳng những là không thông thỏa cho ta trong việc chiến tranh, mà cũng không phương tiện cho nàng trong bề cư xử, vậy thì nàng hãy ở lại trong thành này mà đợi ta ị

ngày, ta cũng vái trời cho ta mau đặng thành công thắng trận, dẹp yên kẻ nghịch quân thù, chừng ấy ta sẽ hát một bài khải hoàn, bày một tiệc quỳnh tương nơi giữa thành này đặng cùng nàng vui tình sum hiệp.

Bích-vân-Kiều nghe nói liền nhích cặp môi đỏ như màu yèn chi, liếc hai mắt trong như gương thu-thủy, rồi bước lại nắm tay Đồ-nhân-Trập một cách khẩn khích và mỉm cười mà rằng :

— Phu-quân nè ! em xin hỏi phu-quân một điều, chẳng biết phu-quân có bằng lòng trả lời cùng em chăng ?

— Nàng muốn hỏi điều chi thì hỏi ngay đi, có sao mà dùng dằn ái ngại, nàng hãy nói mau cho ta nghe.

Nàng Bích-vân-Kiều liếc cặp mắt phóng xạ hai ánh hào quang ngó chằm chằm vào mặt Đồ-nhân-Trập, rồi huốn dài nói rằng :

— Thưa phu-quân, em muốn hỏi phu-quân một chuyện đời xưa bên Tàu, chẳng biết phu-quân có nhớ thuở Sở-hạng-Vô cử binh phạt Hán, có đem nàng Ngu-Cơ để sớm tối chung cùng, và vua Thanh-thái-Tôn ngự giá thân chinh nhà Minh, cũng có đem nàng Kiết-đạt-Thị, để theo hầu hạ, mà nao có chi gọi rằng bần biểu, nào có gì gọi rằng buộc ràng, nay em xin theo tướng-quân đặng dâng trà hầu rượu, sửa giáp nung khăn, mà tướng-quân lại chẳng bằng lòng, thì em ở nhà một mình nơi chốn cô phòng, sao cho yên dạ.

Đồ-nhân-Trập nghe Bích-vân-Kiều thổ thê lời ngon lẽ ngọt, nĩ non câu chuyện giọng tình, dầu cho một đấng khẩn khái trượng phu thế nào, cũng phải lăn lộn hồn tiêu khí giảm, rồi tự nghĩ rằng : nếu ta chẳng lấy lời cang đáng mà áp chế lòng nàng, để cho con ma ái tình

lùng lấy dấy lên, đánh giặc với thần công lý của mình trong tâm, làm cho mình phải ngã chí xiêu lòng, thì khó bề cất bước ra đi cho tiện, liền dạy lại nghiêm sắc mặt ngó nàng Bích-vân-Kiều mà nói cách mạnh mẽ rằng :

— Bích-vân-Kiều, ta khuyên nàng chớ nên học thói thường tình phụ nữ, mà cứ theo ràng buộc nước bước anh hùng ; nàng phải biết rằng khi xưa Thành-thái-Tôn ngự giá thân chinh, và Sĩ-hạng-Vô cữ binh phạt Hán, là vì quê hương cách trở, đường xá xa xui, nên phải đem hai người ấy theo, đặng giải khuây trong lúc canh trường đêm tĩnh. Còn ta cùng nàng đây, chẳng phải xa xui non nước, chẳng phải cách trở quê hương, chỗ chiến địa kia với thành này cách nhau chẳng đầy trăm dặm, thì cần gì nàng phải bận biệu theo cùng làm chi cho dày bữa gió bụi, vả lại giặc này là giặc dữ, Châu-văn-Tiếp là một người trí túc mưu đa, lại thêm binh cường tướng dũng, từ Trấn-biên đem quân tràn xuống, cuộng cuộng như nước bễ bờ, đến trấn nào thì trấn ấy lũy sập đồn tan, nay mai sẽ xuống tới Saigon, nếu không lo thế ngăn ngừa, ác là ta cùng nàng chưa biết lẽ nào còn mất, vậy thì để cho ta ra sức tranh đương, quyết đem binh đánh nhau một trận, nàng chẳng nên lấy lời bịnh rịnh, mà làm cho ta rúng chí nguôi lòng. Vậy thì nàng hãy trở lại trường trung, đặng cho ta dễ thương thượng mã.

— Thưa phu-quân, xin phu-quân chớ vội, để cho em hỏi lại một lời.

— Nàng muốn hỏi gì, thì hỏi phứt đi.

Bích-vân-Kiều ngó Đỗ-nhàn-Trạp một cách rất buồn mà thưa rằng : thưa phu-quân chẳng biết đạo binh của Châu-văn-Tiếp kia là người ở nước nào đến đây ? mà

phu-quân lật đật đề thường thượng mã dữ vậy; xin phu-quân nói cho em biết chút.

— Ủa hay cho nàng dữ a, lẽ nào nàng lại chẳng biết quân nghịch ấy sao? mà hỏi gi lạ vậy?

— Thưa phu-quân, thiệt em không biết quân nghịch ấy là nước Chơn-lạp hay là nước Xiêm-la, xin phu-quân nói cho em đặng rõ.

Đồ-nhàn-Trạp nghe hỏi rất tréo, liền dững hai mày lên, bước hai chơn tới, ngó Vân-Kiều chằm chĩ và cười một tiếng lạt lẽo mà rằng:

— Ai nói là Chơn-lạp, ai nói là Xiêm-la. Quân nghịch ấy chính là người Việt-nam của ta, chớ phải nước nào lạ đâu, mà nàng không rõ biết.

Bích-vân-Kiều lui lại một bước ngó chằm chĩ Đồ-nhàn-Trạp và mỉm cười mà rằng:

— Ờ, té ra quân nghịch là người Việt-nam đó sao? Vậy thì người ấy với chúng ta cũng như con một nhà, gả một mẹ, người ấy cũng đồng một nòi một giống, người ấy cũng đồng một nước một non, vì sao lại giết hại lẫn nhau, mà chẳng chút.....

— Chẳng chút gì, sao nàng không nói luôn mà gặp ngừng ninh lại?

— Thưa phu-quân, em muốn hỏi phu-quân, người ấy cũng đồng một nước một non, vì sao lại giết hại lẫn nhau, mà chẳng chút thương yêu nòi giống?

Đồ-nhàn-Trạp nghe Vân-Kiều hỏi mấy câu rất lác léo, day lại ngó nàng trăn trăn và đứng sững nghẹn ngào, không biết lời gì đáp lại, rồi nghĩ nghị một chút mà nói rằng: nàng phải biết quân giặc kia tuy là người một nòi một giống mặc dầu, nhưng ai ai cũng nuôi một tâm

lòng tránh danh đoạt lợi, nuôi một chí khí đồ bá xưng hùng, nên phải sanh một cái họa giết hại lẫn nhau, mà dành giựt miếng mỗi vịnh hoa phú quý, nay Châu-văn-Tiếp đả vi chúa cửa hán mà dấy động cang qua, thì ta cũng phải vi chúa ta mà ngăn ngừa quân giặc.

Vân-Kiều nghe nói liền dàu dàu nét mặt và thở dài một cái mà rằng :

— Than ôi ! Vi một người mà làm cho muôn ngàn binh sĩ phải máu chảy thành sông, xương chông tọt núi ; vi một người mà làm cho sanh linh đồ thán, thành lũy tan tành ; vi một người mà làm cho dân một giống một nòi xem nhau như kẻ thù đũa nghịch ; vi một người mà làm cho con phải lia cha, chồng phải lia vợ, rồi xô mình vào thành uổng-tử, đập mình vào mã oan hồn, biết bao là kẻ khóc thảm than sâu, thì phu-quân lòng nào cho nở ?

Đỗ-nhàn-Trập nheo mày trợn mắt ngó Vân-Kiều mà nói cách xấn xớm rằng :

— Ủa lạ thay cho nàng ! Nếu không nở thì đề cho quân giặc đến đây, rồi ta cùng nàng khoanh tay mà chịu chết hay sao ? Ế thôi đi, ở trong cái đời cạnh tranh này mà nói những sự nhơn từ đạo đức như nàng vậy, thì lấy gì mà được công cao lộc trọng, lấy gì mà được phú quý vinh hoa, làm sao mà được tử ấm thê phong, làm sao mà được cao xa tứ mã, thuở nay ta sát hại sanh mạng con người chẳng biết bao nhiêu, nên ngày nay ta mới được làm chức Nguyên-nhung này, nếu nói như nàng thì sao mà vinh diệu cho đặng. Nói rồi liền mang gươm xóc áo chằm hăm bước đi.

Nàng Bích-vân-Kiều lật đật bước theo, thò tay nắm ngang chéo áo kéo lại mà nói tiếng nhỏ nhẹ rằng :

— Phu-quân ôi ! xin phu-quân đừng chơn đứng lại, đừng cho em bày tỏ một đôi lời đả nào !

— Ủa hay cho Vân-Kiều, ta đả bảo nằng vào nơi điếm trưởng, đừng cho ta ra chôn sa trường, có sao nằng chẳng vàng lời, mà cứ theo kiếm đều trở ngăn vậy hử ?

— Thưa phu - quân, nếu phu - quân đề thương thương mã, ra mà cự chiến với nước nào khác kia, thì em chẳng hề dám lấy cái thói phụ nữ thường tình, mà cẳng trở anh hùng trên đường nghĩa vụ, nhưng giặc này là giặc trong một nước. Xét ra cũng người một giống một nòi, mà đánh giết lẫn nhau, thì em không nở lòng nào đề cho phu-quân đành quên sự ấy. Vậy xin phu-quân vì nghĩa đồng ban, vì tình chũng tộc, mà hồi binh bãi chiến, cho khỏi tổn tướng hao quân, trước là tránh cái họa nòi giống giết nhau, sau là vợ chồng ta cũng khỏi buồn nỗi chia loan rẽ túy, chẳng biết tướng-quân có khứng cùng chăng ?

Đồ-nhàn-Trạp nghe nói nghịch ý trái tai, thì lửa giận phừng lên, ngó nằng một cách rất nghiêm nghị và nói :

— Ế thôi đi, ta chẳng biết ai là đồng ban, ai là chũng tộc, nằng chẳng phải phật bồ-tát quan-âm, mà nói chuyện nhưn từ đạo đức, ta bấy giờ chỉ biết một điều cho chúng ta được công cao lộc trọng, phú qui vinh hoa mà thôi, làm cái chức phận quan võ này, nhờ khi nước đục mà thả câu, nhờ lúc loạn ly mà lập nghiệp, kia đồng xương của quân nghịch, giọt máu của đồng nhưn chảy ra chừng nào, thì công nghiệp của ta mới càng cao chừng nấy, hơi đầu mà kẻ người một nòi một giống, hơi nào mà vì kẻ một nước một non, nằng là phận quân vận yếm mang, đừng bực bạch mà nói chuyện tha cầu biệt sự, nói rồi

liền lấy grom bên lưng cắt phước vật áo đực ngang, rồi bước thẳng ra khỏi hoa viên, thì đã thấy một tên quân dặc tới một con ngựa hồng, yên cương rực rỡ, kiêu khấu sáng sủa, đương đứng trước dinh, chực hầu soái lĩnh.

Đồ-nhàn-Trập bèn nhảy phước lên ngựa, rồi buôn cương sải tới như bay, nàng Bích-vân-Kiều thấy Đồ-nhàn-Trập quyết ý ra đi, lật đật bước ra trước thêm, hai mắt chằm chằm đưa theo, mà ruột sâu héo don từng đoạn.

Lúc bấy giờ Đồ-nhàn-Trập thẳng tới soái đường, liền hội các tướng văn võ quan viên, định tính kế bàn mưu đem binh cự chiến.

Khi ấy có một vị văn quan đứng trước soái - đường, gằm gằm sắc mặt, chẳng nói chẳng năn, còn các võ tướng, người bảo đem binh ra đánh, người xin đóng cửa thành mà giữ ngăn, nghị luận hồi lâu mà chưa ai quyết đoán.

Đồ-nhàn-Trập ngồi giữa soái-đường, đương trầm tư nghĩ nghĩ, bỗng nghe tiếng nói chằm rãi cất lên mà rằng :

--- Các quan nầy giờ nghị luận, người xin bế thánh lại giữ, kẻ xin xuất trận tung chinh, song chẳng biết Nguyên-nhung liệu lượng thế nào, xin nói cho nghe thử ?

Đồ-nhàn-Trập ngó lại thấy một vị văn quan là Hộ-Bộ-Bá hỏi vậy thì trả lời rằng :

— Theo ý tôi thì nhất định khai thành cự chiến.

Hộ-Bộ-Bá lật đầu mà rằng :

— Tướng-quân chẳng nên đề ý khinh khi, mà đem binh cự chiến. Vì hiện nay trong thành binh ta thì ít, mà ngoài cõi binh giặc thì đông, nếu tướng-quân xuất trận giao phong, thì e khó bề thắng nổi. Vả lại Châu-văn-Tiếp là một viên kiện-tướng của Nguyễn-Anh, đã sẵn tài năng.

xuất chúng, lại thêm võ nghệ tuyệt luân, dẫu cho chúa-thượng và Nguyên-soái còn ở tại đây, thế cũng phải kiên oai nề mặt, huống chi chúa-thượng đã trở về Qui-nhơn, binh mã của chúng ta bấy giờ chẳng đầy năm ngàn, nếu tướng-quân xuất trận giao phong, thì tổn tướng hao quân, song không thể nào cự nổi, chi bằng chúng ta bỏ thành Saigon, đem binh trở về Qui-nhơn, xin chúa-thượng đại cử hùng binh trở vào cự chiến, thì họa may mới dạng toàn thắng.

Đỗ-nhàn-Trập nghe Hộ-bộ-Bá nói thì cãi lại rằng : quan Hộ-bộ nói vậy ra lẽ sĩ nhục cái oai danh của chúng ta, mà tỏ là khiếp sợ cái chí khí của quân giặc, xưa nay hễ nước tới thì đất ngăn, binh đến thì tướng cự, lẽ nào bỏ thành trên đi, làm cho kẻ nghịch khi ta là bọn tham sanh húy tử, thì chúng ta còn mặt mũi nào mà thấy chúa-thượng nữa dạng. Vậy tôi xin đem binh đánh với Châu-văn-Tiếp một trận thử coi, như đắc thắng thì chúng ta thừa thế tấn binh, ví bằng thất bại, chừng ấy sẽ lui binh trở về Qui-nhơn, cũng chẳng chi rằng muộn. Nói rồi liền truyền cho tướng sĩ kiểm điểm ba quân, kéo lên mé sông bày binh liệt trận dạng cự chiến.

Khi Châu-văn-Tiếp kéo binh xuống tới Thủ-đức, gần tới một giải trường giang, bèn truyền quân hạ trại, rồi hội nghị cùng các tướng, định thế độ binh qua sông, kẻ có một tướng đi tiên đạo tiên phong là Phạm-văn-Sĩ bước vào ra mắt, và nói với Châu-văn-Tiếp rằng :

— Bẩm Đô-Đốc, quân thám tử mới báo tin với tôi rằng : tại mé sông bên kia, có quân Tây-Sơn đương bày binh liệt trận dạng ngăn đón binh ta, và sắm sửa rom bồi thuyền pháo rất nhiều, núp ẩn theo mấy ngọn rạch

sông, đừng chờ chúng ta độ binh quá giang, thì dụng hỏa công mà sát hại, nên tôi vội vã vào đây xin Đô-Độc liệu định thế nào, cho khỏi lâm mưu kẻ nghịch.

Châu-văn-Tiếp nghe Phạm-văn-Sĩ nói liền chồm chim miệng cười và đáp rằng :

— Cái mưu chước bấy rập của chúng nó chỉ để gạt gẫm những lũ thô bầy chồn mà thôi, song không gạt được binh hùng tướng cạo của chúng ta đâu, mà người phòng lo sợ.

Quan Thiếu-phó là Tôn-thất-Mân nghe Châu-văn-Tiếp nói thì hỏi rằng :

— Quân Tây-sơn nay đã đem binh ngăn đón chúng ta, vậy thì tướng-quân phải liệu tính kế nào mà độ binh qua sông cho tiện.

Châu-văn-Tiếp mỉm cười mà rằng : tôi đã sắp đặt một kế độ binh qua sông dễ như trở tay, vậy xin quan Thiếu Phó và các tướng hãy nghĩ một kế nào cho phương tiện thứ coi có dạng hiệp ý tôi chẳng, rồi chúng ta sẽ thi hành lập tức, nói rồi liền lại bàn lấy viết mực vẽ một họa đồ, sắp đặt chỗ nào độ binh, chỗ nào đồn trại, đầu đó chỉ vẽ rõ ràng, và xếp lại đem đề trên bàn. Còn Tôn-thất-Mân ngẫm nghĩ một hồi, rồi cũng lấy giấy viết ít hàng cầm lại đưa cho Châu-văn-Tiếp.

Châu-văn-Tiếp vội vàng lấy giấy lật ra thấy nói như vậy : « Nếu quân Tây-sơn lấy thế sông này mà chặn ngõ đón đường chúng ta, thì ta nên dùng kế Hàng-Tin thuở xưa là cái kế « Minh tu sạng đạo, ám độ Trần-thương » (1) rồi đánh nó một trận, thì tự nhiên thành Saigòn sẽ về tay chúng ta lập tức.

(1) Minh tu Sạng đạo, ám độ Trần thương, nghĩa là giả làm đường sạng đạo, mà lén độ binh đi ngã Trần-thương.

Châu-văn-Tiếp xem rồi liền vỗ tay cười rộ mà nói rằng : hai ta ý kiến đã đồng, thời lo gì độ binh qua sông chẳng dặng, nói rồi liền lấy tờ giấy của mình mới viết đưa cho Tôn-thất-Mân và các tướng xem, thấy một cái họa đồ chỉ vẽ rõ ràng, trên đầu có viết một hàng chữ như vậy : « Minh tu sạng đạo ám độ Trần-thương » còn phía dưới có vẽ ba chỗ đều giả làm phù kiều (1) dọc theo mé sông, và một chỗ nhứt định thiết hành độ binh, dặng sôn vào Gia-định.

Tôn-thất-Mân và các tướng xem họa đồ đều khen ngợi Châu-văn-Tiếp rằng : thật Đò-đốc thiết kế như vậy rất hay, chúng tôi thấy đều khâm phục.

Châu-văn-Tiếp liền truyền cho bốn tướng thủ hạ là Phạm-văn-Sĩ, Lê-văn-Quân, Nguyễn-văn-Thuận và Nguyễn-văn-Thảo, mỗi người đem 500 quân phân làm bốn đạo, đóng dựa mé sông, mỗi đạo cách nhau chừng năm sáu dặm và truyền quân lấy tre kết bè mỗi chỗ giả làm phù kiều dặng độ binh qua sông, còn Châu-văn-Tiếp với Tôn-thất-Mân đem một đạo binh hơn bốn ngàn, đóng trại phía sau, cách xa mé sông ước chừng mười dặm.

Đồ-nhàn-Trập lúc bây giờ đem ba ngàn binh mã đóng dựa mé sông bên phía Saigon, nào là súng đạn, nào là cung tên, nào thuyền bè, nào hỏa khí, sắp đặt sẵn sàng phòng thủ nghiêm nhặc, quyết chờ Châu-văn-Tiếp độ binh qua sông, sẽ ra oai đánh giết một trận.

Bữa nọ Đồ-nhàn-Trập đương luận bàn chiến lược với các tướng, bỗng có quân thám tũ vào báo rằng :

— Bẩm Nguyên-nhung, hôm nay chúng tôi đi thám

(1) Phù kiều là cầu nổi thả trên mặt nước.

thình dục theo mé sông, thấy binh của Châu-văn-Tiếp phân làm bốn đạo đóng dựa mé sông bên kia, mỗi chỗ đều sắp sửa thuyền bè và phù-kiều đặng độ binh qua sông, nên chúng tôi báo tin cho Nguyên-nhung rõ biết.

Đỗ-nhàn-Trập nghe báo rất sững sờ kinh ngạc, liền ngó tên quân châm chỉ mà hỏi rằng :

— Thật Châu-văn-Tiếp đã lập phù-kiều qua sông tới bốn chỗ hay sao ?

— Bẩm Nguyên-Nhung ! chúng tôi dò thám kỹ cang, thấy lập phù kiều dọc theo mé sông cả thảy là bốn chỗ?

— Trong bốn chỗ ấy, mỗi chỗ binh mã nhiều ít, độ ước bao nhiêu mi có biết không ?

— Bẩm Nguyên-Nhung, mỗi chỗ dinh trại đóng theo mé sông rất nhiều, chẳng biết bao nhiêu mà kể ?

— Còn thuyền bè của chúng nó độ ước bao nhiêu mi thấy rõ chẳng ?

— Bẩm Nguyên-Nhung, chúng tôi thấy chỗ nào cũng kết bè đóng váng, song chẳng thấy ghe thuyền, nhưng có một điều lạ quá, là ban ngày thì chẳng thấy quân-sĩ quan viên, mà ban đêm lại thấy đèn đuốc quân như rần rần rộ rộ.

Đỗ-nhàn-Trập nghe rồi rất nên bối rối, bèn day lại nói với các tướng thủ hạ rằng : Châu-văn-Tiếp nay đã phân binh bốn đạo đặng lập thế qua sông, vậy chúng ta phải tính cách nào, mà đón ngăn chúng nó ?

Tên Phó tướng Tây-sơn là Thoại-Hùng nghe hỏi thì thưa rằng :

— Bẩm Nguyên-Nhung chúng nó đã phân binh bốn chỗ mà lập thế qua sông, thì chúng ta cũng phải chia quân ra bốn nơi mà đề phòng kháng cự.

Đồ-nhàn-Trập nghe Thoại-Hùng nói liền gặt đầu mà rằng : thế thì ta phải phân binh ngăn ngừa chúng nó mới đặng. bèn hạ lệnh sai 4 tướng thủ hạ mỗi người đem 500 binh, đóng trại dọc theo mé sông, dặng ngăn ngừa các đạo binh của Châu-văn-Tiếp.

Nguyên ngọn sông này là một ngọn sông rất lớn, từ Sài-gòn chạy tới Thủ-đầu-một, rồi trở lên các miền thượng du, hai bên mé sông bờ bụi mịt mù, cỏ cây rậm rạp, như một cái hào lớn để ngăn giữ cho thành thị Sài-gòn. Nếu Châu-văn-Tiếp độ binh qua sông chẳng đặng, thì chẳng thể gì mà thu phục Sài-gòn. Bởi vậy, nên Châu-văn-Tiếp phải dụng kế phân binh của Đồ-nhàn-Trập ra cho yếu thế mỏng quân, chẳng để chúng nó hiệp binh một nơi, mà ngăn ngừa chống cự.

HỒI THỨ HAI

*Hành mật thám, Dương-Hùng dò la tặc trại,
Cử hùng binh, Văn-Tiếp thu phục Sài-gòn.*

Lúc bây giờ, từ Sài-gòn lên Lái-thiên, hai bên mé sông quan binh ngày đêm tuần phòng nghiêm nhặc, phía mé sông bên tả, Đồ-nhàn-Trập phân binh ra giữ ngăn bốn chỗ, mỗi chỗ đều lập đồn đóng trại thủ thế quan phòng, nào cung nỏ giáo lao, nào thuyền bè súng đạn, đầu đó sắp đặt sẵn sàng, còn Đồ-nhàn-Trập bôn thân dẫn một ngàn quân đóng trại ở giữa trung ương, dặng coi chừng hai bên, mà tiếp ứng cho dễ.

Bữa nọ trong lúc canh khuya vắng vẻ, trời tối mờ mờ, ngoài các dinh trại quan binh, chỉ thấy thình thoang một giải trường giang, mặt nước láng quỳên, lạng lể như tờ giấy trải, Châu-văn-Tiếp với các

tướng thủ hạ, cỡi ngựa lên một chỗ gò cao, đứng ngó qua phía mé sông bên kia, thấy ngọn bần thấp thấp, lửa đóm lòa lòa, âm ỉn trong mấy lùm cây, có dạng thuyền bè binh trại, Châu-văn-Tiếp bèn lấy tay chỉ ngay qua mé sông ấy mà hỏi các tướng thủ hạ rằng :

— Các người có biết dinh trại của Đồ-nhàn-Trập đóng tại chỗ nào không ?

Một tướng kia đáp lại rằng : Bẩm Đô-đốc, chúng tôi có cho quân đi thám dò trong bốn chỗ binh trại của Tây-sơn, nhưng chưa rõ chỗ nào là đạo binh của Đồ-nhàn-Trập đóng trại.

— Còn mấy chỗ kia các người có hiểu mỗi chỗ binh Tây-sơn ước độ bao nhiêu chặng ?

— Bẩm Đô-đốc, mỗi chỗ ước chừng năm sáu trăm quân mà thôi, Châu-văn-Tiếp liền kêu các tướng thủ hạ hỏi rằng :

— Vậy thì các người ai dám lãnh mạng qua thám dinh trại của Đồ-nhàn-Trập coi đóng tại đâu ?

Hỏi vừa dứt lời, thấy hai tướng là Dương-Hùng với Châu-Hồ bước ra lãnh mạng xin đi.

Châu-văn-Tiếp thấy hai tướng xin đi, thì gặt đầu và dặn rằng :

— Việc này là một việc mạo hiểm xung nguy, hai người có đi, thì phải liệu lượng cơ mưu mà thi hành, và phải gia tâm cẩn thận mới được.

Hai tướng cúi đầu lãnh mạng lui ra, lật đật trở về trại mình, rồi sắp đặt hai chiếc khoái thuyền, mỗi chiếc đem theo hai tên quân-chèo và cung tên binh khí đều đủ. Lúc bấy giờ canh đã khuya, trời lại tối, giọt sương sa phây phây, khói nước tỏa mù

mù, trống quân canh nghe đả điểm tư, các dinh trại người đều lặng lẽ.

Dương-Hùng với Châu-Hổ hai người dắt nhau xuống thuyền, bảo quân thính thoãng chèo qua mé sông bên kia, rồi lần lần dầm ghe vào bờ, thấy một chỗ đất trống, Dương-Hùng nói nhỏ với Châu-Hổ rằng : Chỗ này cách binh trại cửa giặc đã xa, vậy hai ta ghé bước lên đây,ặng tìm đường mà dò thám.

Châu-Hổ nói : Anh phải coi chừng quân giặc nó phục binh dọc theo mé sông, nếu nó thấy ta, ắc là hư việc.

Dương-Hùng đứng nhắm bốn phía một hồi, rồi lấy tay chỉ ngay lùm cây rậm kia và nói : tôi xem trong lùm cây kia, dường như có nhà cửa của ai, hay là dinh trại chi đó, vậy chúng ta lên tới thữ coi, nói rồi day lại dặn mấy tên quân chèo, ở đó giữ thuyền. Hai người liền ẩn theo bóng cây lần lần đi tới, khi lại gần thấy một tòa Miếu-vỏ ở giữa gò cao, chung quanh có ít cây đại thụ sùm sè, còn bốn phía thì đồng không mông quạnh, một lát xẩy nghe trống canh vẫn vẫn, lại nghe chó sủa ngâu ngâu, hai người đương đứng ngóng xem, bỗng thấy xa xa một bọn ba bốn người trong bụi lộ ra lần lần đi tới.

Dương-Hùng day lại nói với Châu-Hổ rằng : Chú mày biết quân nào đó không ?

-- Quân đó chắc là quân giặc đi tuần du, chớ có ai đi đâu trong lúc đêm hôm khuya khoắc.

Dương-Hùng nói : Vậy thì chúng ta đứng núp trong miếu, rình coi chúng nó đi đâu, nếu như chúng nó lại đây, thì hai ta phải ra tay giết nó mới

đặng, nói rồi hai người rút gươm cầm tay và núp vào trong miếu, một chốc đã thấy mấy tên ấy lần lần đi tới, coi lại rõ ràng thì người vát cuốc, kẻ vát cày, người gánh đồ, kẻ xách gói.

Châu-Hồ bước lại nói nhỏ với Dương-Hùng rằng : Anh nè ! mấy thằng này chắc là bọn nông-phu, hay là người trong thôn lý chi đó, chớ chẳng phải quân giặc kia đâu, anh hãy xem lại cho rõ, nói vừa dứt lời, kẻ thấy mấy người ấy đi tách qua phía tây, phẫn phẫn chung vào một đám rừng kia rồi mất. Hai anh em đứng trước miếu ngó lên phía bắc, thấy dinh trại của giặc xa xa cách chừng ba bốn dặm, bỗng thấy một bọn chín mười người đều mặc đồ đen, mỗi người có cầm binh khí, phẫn phẫn từ mé sông đi tới.

Dương-Hùng bước lại nói với Châu-Hồ rằng :

— Chú mày thấy chưa, chuyện này thiệt là quân giặc đi tuần du, chớ chẳng phải như bọn nông-phu khi nãy.

Châu-Hồ nhướng hai mắt lên tròn vo như cặp mắt mèo, ngó ra một hồi, thấy bọn ấy phẫn phẫn đi ngay tới miếu, liền day lại nói với Dương-Hùng rằng : Quả thiệt chúng nó chẳng sai, vậy thì hai ta kiếm chỗ ẩn mình, đặng coi chúng nó làm gì cho biết.

Dương-Hùng nói : vậy thì hai ta phải nhảy lên miếu này mà ẩn mình, kẻo chúng nó ngó thấy, nói rồi hai người rùng mình một cái, nhảy vọt lên nóc, và nằm sát trên mái ngói dòm xuống để coi, kẻ thấy bọn ấy kéo vô rần rần, hai người đi trước đều mặc võ phục, đầu đội mũ đen, bộ tướng khôi ngô,

bên lưng mỗi người có mang một cây đoản kiếm, còn mấy người đi sau, mỗi người mặc áo song khai, trước ngực sau lưng có hai chữ đồng, đều cầm mác thong chia nhọn ; coi bộ chăm hằm gọn gàng, kể nghe hai tên đi đầu nói với mấy thằng kia rằng :

--- Canh khuya trời lạnh, chúng ta lấy rượu ra uống mỗi người một cốc cho tráng kiện tâm thần, kể thấy một tên trong bọn ấy đem rượu rót ra, rồi cùng nhau đồng uống.

Dương-Hùng với Châu-Hồ núp trên nóc miếu dòm xuống, nghe hai người đi đầu khi nãy, kêu mấy tên kia mà bảo rằng :

-- Thôi các người hãy đi tuần thám các chỗ phục binh, coi chúng nó còn thức hay ngủ, để hai ta ở đây coi chừng phía này, rồi bước đầu canh năm, chúng ta sẽ trở về trại chánh.

Dương-Hùng nghe nói thì biết hai tên ấy là tướng của đội-quân-tuần, bèn kê miệng vào tai Châu-Hồ mà nói nhỏ nhỏ rằng : để quân kia đi rồi, hai ta sẽ nhảy xuống bắt hai thằng này, hỏi nó thì rõ việc binh tình quân giặc.

Khi mấy tên quân kia đi ra một hồi đã xa, hai tên này liền vô miếu lấy rượu ngồi uống trò chuyện cùng nhau, kể nghe tên kia hỏi tên nọ rằng :

-- Chú có nghe nói Đỗ-nguyên-Nhung sai một đội binh về Saigon thỉnh bốn vị Đại-bác-tướng-quân lên đây không ?

— Tôi không nghe, mà thỉnh bốn vị đại-bác-tướng-quân lên đây làm gì, anh nói cho tôi nghe thử.

— Sương chưa, chú không biết thỉnh bốn vị đại-bác-tướng-quân làm gì hay sao ?

— Không, tôi không hiểu.

— Khờ chưa, thỉnh bốn ông đến đây, dặng cự chiến với quân giặc là Châu-văn-Tiếp, chú không biết sao ?

— Nào tôi có biết đâu ! mà 4 vị đại-bác-tướng-quân ấy thuở nay trấn 4 cửa thành Saigon, nếu bây giờ thỉnh bốn ông lên đây, thì lấy gì trấn thành Saigon cho vững ?

— Anh thiệt lờ quá ! nếu không thỉnh 4 ông lên đây mà ngăn ngừa quân giặc, để cho Châu-văn-Tiếp độ binh qua sông này dặng, thì thành Saigon kia làm sao cho vững ?

Dương-Hùng nằm trên nóc miếu, kêu Châu-Hồ mà nói nhõ nhõ rằng :

— Chú mày có nghe bọn nó nói không ?

Châu-Hồ gặc đầu lia lịa và nói : nghe, nghe.

Kế thấy tên nọ day lại hỏi rằng : mà anh chắc Đồ-Nguyên-nhung thỉnh 4 ông đến đây cự chiến với Châu-văn-Tiếp nổi không ?

— Tên kia lấy ve rượu kê vào miệng uống cho một hơi rồi nói rằng :

— Việc đó chúng ta biết sao mà chắc dặng, song theo ý tôi tưởng, nếu có 4 ông giúp sức, thì Châu-văn-Tiếp cũng khó nổi độ binh qua sông.

— Tôi nghe nói Vua Tây-son có phong chức cho 4 ông phải không ?

— Phải, 4 ông đều có sắc phong cả thấy, ông thì phong chức Đông-môn-tướng-quân, ông thì kêu là Tây-môn-tướng-quân, ông thì Nam-môn-tướng-quân, và ông thì gọi là Bắc-môn-tướng-quân, trong 4 ông này duy có hai ông sau đây dữ lắm, tục ngoài người ta gọi là ông Cà-Lâm với ông Miệng-Cá.

— Hai ông làm sao mà gọi rằng dữ lắm ? anh hãy nói nghe.

— Hai ông mỗi khi xuất trận, thì phung khói khạt đạn ra đùng đùng, dầu cho lũy chắc thành bền thế nào, cũng phải tan tành sập ngã, vì vậy mỗi khi xuất trận từng chình, thì mỗi ông đều đi hai lọng.

--- Anh có biết mấy ông ở đâu mà đem lại thành Saigon này vậy không ?

--- Tôi nghe nói ông Cà-Lâm với ông Miệng-Cà gốc ở tại thành Quinhon, khi chúa thượng là vua Tây-sơn thân phục Saigon rồi, đem hai ông vô đề trấn cửa Nam và cửa Bắc.

Lúc bấy giờ Dương-Hùng với Châu-Hỗ nằm trên nóc miếu lóng tai nghe rõ, rồi nói nhỏ với nhau rằng : này giờ chúng ta đã nghe bốn chuyện, thiệt đêm nay chúng ta đi đây, không phải là vô ích. Vì chúng ta nghe được nhiều việc binh tình, rất nên cần-vếu

Một chút lại thấy tên kia đưa ve lên miệng, uống vài hớp rượu rồi hỏi rằng :

--- Chừng nào bốn ông đại-bác-tướng-quân đến đây, anh có biết không ?

--- Tôi nghe nói nội ngày mai này, bốn ông sẽ tới.

--- Nếu bốn ông tới đây, tôi tưởng dầu có mười thẳng Châu-văn-Tiếp ở đây, cũng không thể gì độ binh qua sông cho đặng.

Châu-Hỗ đương nằm trên nóc, nghe nói như vậy thì lửa giận phừng gan, liền chồm vờn đứng dậy muốn nhảy xuống giết phứt hai tên kia, nhưng bị Dương-Hùng kéo lại và nói rằng : khoan, khoan, chú mày đừng nóng, để rình nghe chút nữa thử coi, kể nghe tên kia nói rằng :

--- Tôi nghe nói cách mấy bữa rày, Nguyên-nhung có đem thêm một ngàn quân nữa, đề ỡ về đạo binh Trung-ương phải không ? Tên nọ đáp rằng : Phải vậy, Nguyên-nhung chẳng những đem thêm binh mã mà thôi, lại còn sắm thêm 50 chiếc thuyền để chở củi rơm, dựng dùng làm hỏa-công mà đốt phù kiều của giặc, trong khi chúng nó độ binh qua sông.

Tên kia lên tay mà nói rằng : nếu Nguyên-nhung dụng kế hỏa công, lại có bốn ông Đại-bác giúp sức, thì chắc là đạo binh của Châu-văn-Tiếp cả thầy đều phải tán mạng giữa dòng, không một thằng nào sống đặng.

Châu-Hồ nghe mấy tiếng ấy bay lọt vào tai, dường như một cây quạt, quạt cháy lò lửa trong tiêm gan, làm cho hơi giận nổi lên bùng bùng, rồi hét lên một tiếng như sấm vang, liền nhảy vọt xuống trước sân miếu, và nói lớn rằng :

--- Hai thằng kia, bây là loại chim manh-manh, sẻ-sẻ, sao bây dám khi đến Hồng-hộc, đại-bàng, tao nói cho bây giữ hồn, chừng nào Đô-đốc tao qua đây, thì chúng bây sẻ thành bợn quỉ không đầu ở miền địa-phũ.

Hai tướng Tây-sơn nghe nói liền tuốt gươm nhảy lại đâm đũa. Một mình Châu-Hồ tròng qua né lại, cẳng trước ngăn sau, bộ tịch gọn gàng, lẹ như chớp mắt, đánh nhau một hồi, gươm kêu ken ken, lửa vẫn sáng giới.

‘ Dương-Hùng lúc bấy giờ đứng trên nóc miếu để coi, thấy Châu-Hồ đánh hai tên ấy không rạp, thì sợ nều để đánh lâu, e có rũi-ro, liền lấy sợi giây trong lưng ra, vọt xuống một cái rất mạnh, dây ấy bèn

quấn riết vào mình một tên kia, Dương-Hùng bèn chuyển hết khí lực bình sanh, nắm mỗi dây dực lại một cái làm cho tên kia quay tròn như một con vù, rồi té nhào vào trong gốc cây, nghe kêu cái thít. Dương-Hùng tức thì trên nóc miếu nhảy xuống, chạy lại gốc cây, thấy tên kia đã nằm ngay bất tỉnh, còn một tên đương đánh với Châu-Hồ, bỗng thấy người bạn của mình đã thất thế sa cơ, lại thấy Dương-Hùng trên miếu nhảy xuống, coi bộ hung hãn, thì hoãn vía kinh hồn, liền chém đũa một gươm, rồi đâm đầu vọt chạy.

Châu-Hồ thấy tên ấy đã chạy, liền rút một ngọn dao nhỏ trong lưng ra, rồi kêu lớn lên rằng :

— Thằng kia, tao không giết chết mày đâu, nhưng tao cho mày một ngọn dao này nơi dưới bắp chơn, đừng để làm dấu tích, nói rồi lấy con dao nhỏ phóng theo một cái, xẹt tới như bay. Tên ấy đương chạy, bỗng la lên một tiếng, châu ôi, khi chạy ra một đỗi xa xa, chấn biết cái chi rất đau, bèn ngó xuống chơn, thì thấy một lưỡi dao nhỏ găm ngang bắp cẳng, máu chảy ròng ròng, anh ta bèn nhắm mắt bậm môi rút con dao ra, rồi nhắc nhắc cả khêu chạy ngay về trại. Còn tên kia bị vấp đầu vào cây một cái rất mạnh, nên bất tỉnh nằm đó mê mẫn, dội óc vang đầu, không còn cục cựa chi hết.

Dương-Hùng với Châu-Hồ nghe được mấy chuyện binh tình rất trọng yếu của hai tên ấy nói ra khi này, thì mừng rỡ xiết bao, rồi cả hai dắt nhau xuống thuyền đợi trở về báo tin cho Châu-văn-Tiếp rõ. Khi thuyền vừa dang ra khỏi mé, bỗng thấy một chiếc ghe phía trên đi xuống, trong ghe có dạng sáu

bảy người chèo, đương thuận gió xuôi bờm, phấn phấn lướt tới.

Dương-Hùng lật đật kêu Châu-Hỗ mà rằng :

— Châu-đệ, có thuyền quân giặc tới kia, phải chèo qua sông cho mau, kẻo chúng nó theo kịp, nói vừa dứt lời, kẻo đó thuyền giặc chèo tới như bay, bỗng nghe quân giặc kêu lớn lên rằng :

— Ghe nào đó, phải lập tức ngừng lại cho mau.

Dương-Hùng với Châu-Hỗ lẳng lẳng làm thinh, cứ việc đốc quân chèo thẳng qua sông cho lẹ. Kẻo có một chiếc ghe tuần cửa giặc trong mé đầm ra, một tướng đứng trước mũi thuyền kêu lớn rằng : Ghe, ngừng lại, rồi đốc quân chèo tới đừng đừng, mũi thuyền rẽ nước làm hai, ào ào lướt đến.

Dương-Hùng thấy hai chiếc thuyền giặc áp tới rước theo, thì đốc quân nỗ lực chèo riết qua sông, khi gần tới mé sông bên này, bỗng thấy ba chiếc thuyền tuần giang của mình trong mé đầm ra tiếp cứu, rồi đánh với thuyền giặc một trận giữa sông, lớp tên bắn, lớp thương đâm, đánh nhau một hồi, thuyền giặc chống cự không lại, liền lần lần dang ra, rồi chạy về thủy trại.

Khi Dương-Hùng với Châu-Hỗ về tới trại mình, thì trống đã tang canh, trời vừa rưng sáng, hai người liền vội vàng vào đình bẩm lại với Đô-đốc Châu-văn-Tiếp, và thuật lại những chuyện binh tình đã nghe hai tướng Tây-sơn nói trong khi gặp tại miếu võ.

Châu-văn-Tiếp nghe rồi, tức thời hạ lệnh cho các binh trại ở dựa mé sông, bảo phải đào hầm đắp lũy đặng cho quân sĩ núp súng che đạn, và nhứt

diện, truyền cho đạo binh thần-sách (1) phải làm phù kiêu hạng nội hai ngày cho xong chằng dặng trề nải, lại sai một đội tuần thuyền giăng theo mé sông, như giăng một tấm màn, dặng che mắt quân giặc, chằng cho chúng nó lên qua mà dòm hành thám dò chi hết. Vì vậy nên Đồ-nhàn-Trập không biết đạo binh của Châu-văn-Tiếp vận động tấn thối thế nào.

Đêm nọ vừa lúc canh hai, mây giăng mịt mịt, sương tỏa mù mù, xem ra một giãi trường giang, mặt nước linh bình, không rờng không chảy. Châu-văn-Tiếp bèn truyền cho bốn chổ ỡ dựa mé sông, mỗi chổ phải làm một trăm hình nộm bằng rơm, và bảo lấy sắc phục áo quần của quân nhọn mặc vào, rồi để các hình nộm ấy lớp đứng trên mặt lủy, lớp cặm dưới phù kiêu, và dống trống phát cờ, giã chước độ binh qua sông, đâu đó đều thi hành một lược.

Đồ-nhàn-Trập đương ở tư dinh, bỗng nghe trống chiên in ỏi, liền mặt giáp đai gươm, lên ngựa thẳng ra mé sông, kể thấy các tướng chạy lại báo rằng :

— Bẩm Nguyên-nhung chằng biết bốn đạo binh của Châu-văn-Tiếp làm gì mà dống trống phát cờ, dường như sắp sửa độ binh qua sông, xin Nguyên-Nhung hạ lệnh cự chiến.

Đồ-nhàn-Trập liền lên một chổ gò cao, đứng ngó qua sông, thấy dạng quân sĩ rất đông, và thấy phù kiêu đương dằng dựa mé, tức thì hạ lệnh cho các tướng bảo phải phát súng đại bác bắn qua.

Lúc bấy giờ bốn vị đại-bác-tướng-quân ra oai,

(1) thần sách là đạo binh đi trước để bắt cầu, dọn đường cho quân đi.

phung khởi khạt đạn dùng dùng, làm cho trên mặt nước, binh tịnh kia, phải rúng động nhẩn nho, và hai bên mé sông cũng vang trời dội đất.

Châu-văn-Tiếp với các tướng cỡi ngựa đứng dựa mé sông, thấy mấy lần đạn bắn qua trúng mấy cái hình nộm và trúng vào mặt lũy ào ào, nhưng không nhằm một ai hết cả, bèn mỉm cười mà nói với các tướng rằng :

--- Ta gạt chúng nó bắn cho tốn thuốc hao đạn bớt đi, đừng dọ coi mấy khẩu súng đại bác của chúng nó trí ở chỗ nào cho biết, nay ta đã rõ được lẫn đạn và chỗ trí bốn vị súng đó rồi. Vậy thì ta nhứt định một chỗ độ binh qua sông, chẳng những tránh xa lẫn súng của chúng nó mà thôi, lại làm cho chúng nó không biết chỗ nào mà ngăn ngừa ta đừng, nói rồi liền hạ lệnh cho đạo binh thần-sách tức tốc đem phù kiều ra một chỗ mé sông kia ráp lại. Nguyên cái phù kiều này đã làm sẵn trước rồi, nên khi Châu-văn-Tiếp hạ lệnh chẳng đầy một giờ, thì một cái phù kiều rất dài đã ráp lại từ mé sông bên này thẳng qua mé sông bên nọ. Kế đó một đạo binh hơn năm ngàn đều lặng lặng im lìm, ùng ùng từ phía sau kéo tới, độ ngang qua sông yên ổn như đi đất bằng, chẳng một đều chi ngăn trở.

Các đạo binh của Đồ-nhàn-Trập lúc này đương lo xúm lại ngăn giữ theo bốn chỗ kia, chẳng dè đạo binh của Châu-văn-Tiếp thỉnh linh qua sông, tràn tới như nước bể bờ, lớp súng bắn, lớp thương đâm, đánh một trận rất dữ dằn, làm cho Đồ-nhàn-Trập tâm thần rối loạn, chẳng kịp trở tay, quân sĩ đều tán đờm kinh hồn, ngỡ là binh-thần tướng-qui ở

dâu trên trời rớt xuống, dưới đất trời lên, nên cả thấy rùng rùng kéo nhau chạy chết, nào là nhung xa chiến mã, nào là súng đạn thuyền bè, bỏ lại dọc theo mé sông chẳng biết bao nhiêu mà kể, trận này Châu-văn-Tiếp đoạt được bốn vị đại-bác tướng-quân, và bắt được hai ngàn quân hàng đầu, và mấy chục chiếc thuyền cửa giặc để chỡ củi rơm hỏa khí.

Khi Đỗ-nhàn-Trập bại trận chạy về Saigon, kiểm điểm binh mã, chỉ còn chẳng đầy một ngàn, kể nghe tướng của Châu-văn-Tiếp là Phan-Long đem một đạo chiến thuyền xông vào Cần-giờ ngăn đón đường thủy, thì rất nên kinh hãi, liền dắt nàng Bích-vân-Kiều với Hộ-bộ-Bá xuống thuyền trốn về Qui-nhon.

Lúc bấy giờ Châu-văn-Tiếp đem binh thẳng tới Saigon, bỗng thấy một đội quân trong thành kéo ra đến trước đạo binh mình, qui xuống mà xin hàng đầu qui thuận.

Châu-văn-Tiếp liền kêu đội quân ấy mà hỏi rằng :

--- Chủ tướng người là Đỗ-nhàn-Trập ở đâu, sao không ra đây mà hàng phục ?

--- Bẩm tướng quân, Đỗ-nhàn-Trập và Hộ-bộ-Bá đã bỏ thành trốn đi, nên chúng tôi cả thấy đều tình nguyện qui hàng, xin tướng quân dung nạp.

Châu-văn-Tiếp liền thân dụng đội quân hàng đầu và truyền cho các tướng dẫn binh nhập thành, rồi hạ lệnh chiêu an nhơn dân quân sĩ.

Khi thân phục Saigon đặng rồi, Châu-văn-Tiếp liền đem một đạo binh thẳng xuống Hậu-giang và sai hai tướng là Lê-văn-Quân với Phạm-văn-Sĩ tức ra Phú-quốc rước đức Nguyễn-Vương và cung

quyển của ngài trở về Saigon, dặng cầm quyền chánh trị.

Hai tướng lãnh mạng đem một đội quân nhỏ, noi theo đường lên Hà-Tiên thẳng tới.

HỒI THỨ BA

*Bởi lạc bước, Nguyễn-Vương xin tá túc,
Vì lợi danh, Hồ-thị quyết hành hung.*

Lúc bây giờ Nguyễn-Vương và hai tướng tùy tùng là Nguyễn-văn-Thành với Nguyễn-kim-Phẩm, đương ở Hà-Tiên chiêu mộ các đạo Nghĩa-binh, dặng chờ ngày đem quân xong vào Gia-định.

Bữa nọ Nguyễn-Vương và hai tướng cỡi ngựa đi theo đường rừng thẳng vào Rạch-giá, bỗng gặp một tướng Tây-sơn, dẫn một toán quân ước chừng vài chục, trong rừng kéo ra, thấy biết Nguyễn-Vương, liền dẫn binh cản lộ, quyết bắt cho được, dặng đem về Qui-nhơn mà nạp cho vua Tây-sơn là Nguyễn-Nhạc.

Nguyễn-văn-Thành với Nguyễn-kim-Phẩm, thấy vậy liền xin Nguyễn-Vương chạy trước kiếm chỗ lánh mình, rồi hai người tuốt gươm xông ra ngăn ngừa quân giặc.

Tướng Tây-sơn bèn truyền quân xốc tới vây phủ chung quanh, đánh với hai tướng một hồi rất dữ.

Nguyễn-văn-Thành với Nguyễn-kim-Phẩm tả xung hữu đột, đốn trước ngăn sau, hai cây gươm hươi ra như lửa nhán chớp giăng, và chém ngược đâm ngang, nghe kêu vung vụt, đường gươm của hai tướng đi tới đâu, thì quân Tây-sơn đều kinh hãi giăng ra, chẳng dám xốc vô cự địch.

Tướng Tây-sơn thấy vậy liền xông vào trợ chiến,

một hồi, song hai tướng kia chẳng hề nao núng chi hết, rồi cả hai đều nỗ lực huơ thương giết chết bảy tám tên quân Tây-sơn, và quây ngựa mở đường dặng chạy theo tìm kiếm chúa Nguyễn.

Tướng Tây-sơn thấy hai người giải vây thoát khỏi, liền đốc quân buông bả rượt theo.

Nguyễn-văn-Thành với Nguyễn-kim-Phẩm lật đật giục ngựa chạy theo dặng hộ giá Nguyễn-Vương, nhưng chạy một hồi chẳng thấy Nguyễn-Vương đâu hết, hai người bèn gò cương đứng lại, rảo mắt ngó trông, song chẳng biết Nguyễn-Vương thất lạc đường nào, mà kiếm cùng không dặng, còn quân Tây-sơn thì cứ việc rần rần kéo nhau rượt theo rất gấp.

Nguyễn-văn-Thành không thấy Nguyễn-Vương ở đâu, thì trong lòng rất nên phập phồng bối rối, bèn nói với Nguyễn-kim-Phẩm rằng :

-- Lạ thay ! chẳng biết Hoàng-thượng chạy lạc đường nào, mà chúng ta theo tìm không dặng, Nguyễn-kim-Phẩm nói : chắc Hoàng-thượng chạy lạc vào rừng. Nguyễn-văn-Thành nói : vậy thì tướng-quân cứ việc chạy theo đường kia mà tìm, còn ta thì chạy vào đường rừng mà kiếm.

Nguyễn-kim-Phẩm nói : ừ, được, vậy thì ta phải chạy kiếm cho mau, rồi trở lại chỗ này là chỗ Hội diện. Nói rồi hai người buông cương giục ngựa sai tới như bay, tìm kiếm một hồi, nhưng không thấy tôn tịch Nguyễn-Vương đâu hết.

Lúc bấy giờ, ngàn cây mịt mịt, nội cỏ mờ mờ, tấm màn hắt ám của tạo-hóa lần lần phủ che, làm cho tối tăm cả cùng trời đất.

Nguyễn-Vương một người một ngựa, quanh quanh lộn lộn theo ngã đường rừng, bốn mặt bờ bụi quanh hủ, chẳng nghe chi lạ hơn là nghe những tiếng tích tích sần kêu, re re dế gáy, thật là lạc lải nước bước, ngo ngẩn dặm trường, giữa chốn rừng rậm cây cao, biết ai han hỏi. Nguyễn-Vương liền giục ngựa chạy theo đường mòn một hồi, kể lần lần ra khoãn đất trống, ngai bèn ngó trông bốn phía, bỗng thấy một ánh đèn nhấp nháy trong đám cây kia, bây giờ ngai mới hã được một chút lòng mừng, rồi vội vàng quày ngựa bốn ba bước tới, khi lại gần thấy một tòa nhà rộng rãi, chung quanh đều có rào dậu tứ vi, phía trước có một khách đường, đằng sau có một dãy nhà mấy căn, cất dài sắp đọi.

Nguyễn-Vương bèn xuống ngựa, rồi thỉnh thoãng bước vô, thì thấy một người mập mập trạc chừng bốn mươi mấy tuổi, mày rô, mắt xéo, trắng trợt râu ria, đương ở nhà sau bước ra, thấy Nguyễn-Vương thì hỏi rằng :

— Khách quan ở đâu, nhơn có việc chi mà đến đây trong lúc đêm hôm tâm tối ?

Nguyễn-Vương liền máng cương ngựa nơi rào, rồi bước tới đáp rằng :

— Tôi là người ở (Mytho) đi xuống Hà-Tiên dặng viếng thăm thân thích, chẳng dè đêm hôm tâm tối, lỡ đường lạc bước vào đây, vậy xin người cho tá túc một đêm, sáng mai tôi sẽ huề trang thượng lộ

Người chủ nhà liết mắt ngó Nguyễn-Vương một hồi, thấy người tuổi tuy còn trẻ, mà khí võ đường hoàng, dung nghi tuấn dật, thì nghĩ thầm rằng :

người này chắc là con nhà trăm anh thế phiệt gì đây, hay là cũng hàng công-tử vương-tôn chi đó, chớ chẳng phải tầm thường, vậy mình mời vào khách đường rồi hỏi dọ cặn nguyên cho rõ. Nghĩ vậy rồi day, lại mời Nguyễn-Vương ngồi nơi khách đường, và mỉm cười mà rằng :

— Nhà tôi rộng rãi, lại có sẵn đủ phòng buồng, nay khách quan lữ bước đến đây, dầu ở mấy ngày tôi cũng sẵn lòng tiếp đãi, không sao phòng ngại. Nói rồi hối trẻ pha-trà, và mời Nguyễn-Vương giải khác, trong khi uống trà, người chủ nhà liếc xem Nguyễn-Vương từ trên tới dưới, thấy bên lưng có đai một cây gươm thì tưởng là viên quan, bèn hỏi rằng :

— Xin lỗi cùng quý khách, chẳng biết qui khách phương danh tôn tánh là chi, và có làm chức gì với triều-đình hay không, xin nói cho tôi rõ chút.

Nguyễn-Vương nghe hỏi tới tên họ và chức tước của mình, thì tự nghĩ rằng : lòng người già dối, độc hiểm khôn lường, vậy ta chẳng nên thổ lộ chơn tình mà tỏ thiệt danh tánh, ta chỉ lấy một tên giả mà nói cho hắn biết thì hay hơn, nghĩ như vậy rồi đáp lại nhỏ nhẹ rằng :

— Thưa chủ-nhơn, tôi họ Nguyễn tên Nhựt-Quang, chưa làm chức chi hết, nhà tôi vẫn là nhà cự phú ở tại Mỹ-tho, tôi nghe xứ Hà-Tiên nhiều chỗ thắng cảnh danh sơn, nên tìm đến trước là thăm viếng thân nhơn, sau là dạo xem phong cảnh cho biết, còn chủ nhơn tôn tánh qui danh là chi, xin nói cho tôi tường, đặng ngày sau có diệp tôi xin đền ơn đáp nghĩa.

— Tôi tên là Hồ-Thành tục kêu là ông cả núi sập.

tôi là một người nghiệp-chủ trong xứ này, thuở nay, phá núi vỡ rừng, chim cút chồ này hơn mấy trăm mẫu đất, còn chung quanh đây đều là tá điền của tôi hết cả.

Nguyễn-Vương nói :

— Nếu vậy thì ông là một tay cự phú trong xứ này.

Hồ-Thành ngồi vịch đốc miệng ngậm điếu thuốc phi phà mà nói rằng : tôi chẳng những là một tay cự phú trong xứ này mà thôi, lại là một tay anh chị trong xứ này hết thấy.

Nguyễn-Vương lại hỏi rằng : chỗ này qua Hà-Tiên phải đi đường nào cho dễ ?

— Ở đây chung quanh đều là cây cao rừng rậm, nếu muốn qua Hà-Tiên, thì phải đi ngang đăm rừng này, song nếu không biết đường, thì đi mấy ngày cũng không ra khỏi đặng.

Nguyễn-Vương nghe nói cũng có chút ngại ngại lòng lo, kể nghe Hồ-Thành kêu gia-đình bảo dọn dẹp một căng phòng tử tế, rồi mời Nguyễn-Vương vào buồng ngồi nghỉ.

Nguyễn-Vương bị chạy trong rừng một buổi nay, mình đã mỏi mệt, đặng một chỗ nghỉ, xem bằng một trăm khối vàng, liền kiêu lỏi chủ nhà, vào phòng cỡi áo máng gươm nơi cửa buồng, rồi lại giường nằm nghỉ, cái tuổi tác trai tráng như Nguyễn-Vương là lúc đương ăn ngon ngủ thảnh, nên nằm xuống liêm diêm trong giây phút, thì một mảnh thần hồn đã im im vào mộng Nam-kha mà mê mang mọi giấc.

Tên chủ nhà này vẫn là một tay gian hùng xảo

trá, lòng tham biết bao là đủ, như rằng muốn nuốt voi, dạ độc không thể nào lường, như ma duông con ngựa, lúc bấy giờ anh ta hai tay chấp ra sau lưng, đi qua rảo lại nơi trước hàng ba, dường như có ý nghĩ nghĩ đều chi trong trí không biết, một lát lại bước nhẹ nhẹ vào bên cửa phòng của Nguyễn-vương, lóng tai nghe chi một chút, rồi vội vả thẳng xuống hậu đường, kêu vợ mà nói nho nhỏ rằng :

— Này má nó, thời vận nhà ta năm nay coi bộ hên quá.

Chị vợ nghe kêu lật đật chạy lại hỏi rằng :

— Mình nói giống gì mà nhà mình năm nay hên quá ? phải mình muốn nói mùa lúa này mua trị bán loạn, đặng giá nhiều lắm phải không ?

— Việc ấy đã qua rồi, cần gì phải nói, tôi muốn nói một chuyện đương thời bây giờ đây cho má nó nghe đó mà.

— Chuyện gì vậy, mình nói phức nghe coi.

Anh ta liền quay đầu ngó chừng bốn phía một hồi, rồi nói nhõ nhõ rằng : Má nó nè, mình năm nay hào tài sẽ phát to, mà hào quan cũng được tước phẩm lớn, để tôi nói cho má nó nghe, má nó có thấy người trai lạc đường, tới xin ngủ đậu trong buồng đó không ?

— Thấy, mà người trai nào coi bộ diện mạo đoan trang lắm vậy ?

— Người đó chính là Nguyễn-Ánh chứ ai, mà nó không biết hay sao ?

— Nguyễn-Ánh nào, phải là người làm vua năm trước tại Saigon đó không ? Người ta kêu là Nguyễn-vương đó phải không ?

— Phải, chính là người đó chứ ai,

-- Trời ôi ! tôi nghe nói ông bị vua Tây-sơn rước bắt, đã chạy mất đi rồi, sao bây giờ ông đi đâu đây. mà xin ngũ nhờ đó vậy ?

Anh ta vỗ vai chị vợ một cái mà nói rằng :

-- Bởi vậy vua Tây-sơn truyền cho nhơn dân cả thấy, nếu ai bắt đặng Nguyễn-Ánh đem nạp, thì được lãnh thưởng một ngàn vàng, và lại đặng ban thưởng phẩm hàm là khác nữa, hồi nầy tôi lên vào phòng, thấy cây gương và áo mành dựa cửa, tôi liền lấy ra coi, thấy trên cang gương có khắc bốn chữ. Nguyễn-vương bửu kiếm, lại thấy trong túi áo có một cái Ngọc-Ấn rõ ràng, nên chắc là Nguyễn-Ánh chẳng sai một mảy.

Chị vợ ngó mặt anh ta một cách sững sờ mà hỏi rằng :

--- Việc đã như vậy, thì mình mới tính sao ?

-- Tôi tính bây giờ bắt Nguyễn-Ánh nầy đem nạp cho vua Tây-sơn mà lãnh một ngàn lượng vàng, và xin một chức quan hàm chi đó, đặng làm oai với bọn tá điền mình, và chung với xóm làng cho họ biết, chừng đó chẳng những mình được giàu có bạc vàng ruộng đất mà thôi, lại còn được chức phận phẩm hàm là khác nữa, ấy vậy chẳng phải năm nay thời vận nhà mình hên lắm hay sao, chẳng phải là vinh vang sung sướng lắm sao ?

Người vợ nghe nói thì vẻ mặt bào nhào và thõ dài một cái mà nói : thật cái lòng tham danh - dục lợi của mình thế đã không ngán, tôi nói cho mình nghe, từ khi vợ chồng mình chím cứ chỗ nầy đến giờ, phá rừng vỡ núi, khản đất đào kinh, bây giờ lú a

đã có chín mươi vạn, ruộng đã hơn năm bảy trăm mẫu, bạc tiền dư giả chẳng biết bao nhiêu, tôi tớ bọn bàn đã sai không hết, mình thì tuổi đã gần năm mươi, mà nhà thì không con nối hậu, chưa biết cái sự nghiệp này ngày nay nó còn ở với mình, mà ngày kia nó sẽ về tay ai đó, thế mà mình còn tin những chuyện tham tài dục lợi, ích kỷ hại nhơn mà làm gì cho một sức nhọc lòng, rồi rốt cuộc đây vợ chồng mình bắt quá cũng nắm hai tay không mà chung xuống cái mồ ba thước.

Anh ta nghe vợ nói mấy lời liền câu hai chơn mày lại, và ngó sửng chị vợ mà rằng : Má nó quê quá, ở cái đời này là đời tranh danh đoạt lợi, mà mình không biết bắt chước thiên hạ kiếm một hai chức phẩm quan hàm chi chi, đặng chung với người ta, mình là ông kia bà nọ mà chơi, để làm cái chức Hương-cả này hoai, thì trọn đời người ta cũng cứ kêu là ông cả núi sập, thì có vinh diệu gì đâu, ngày nay thịnh linh mà người ta đem nạp cho mình một miếng mồi công danh chức phận, là một miếng mồi rất ngon ngọt béo bùi, ai ai cũng đều thềm nhều nước miếng. Có kẻ tốn bạc trăm bạc ngàn đem ra mua cũng không đặng, mà má nó lại chê, thì chẳng phải điên cuồng lắm sao ?

Chị vợ nghe nói thì sấu mặt xuống mà rằng : Ồi, thôi đi, phận mình dốt nát, chẳng biết chữ nghĩa văn chương, chẳng có hiểu thông thời vụ, thì mình phải thũ phận tùy duyên của mình, mà làm một ông chủ trong nhà mình, làm một ông cả trong ấp mình, cũng cho là đủ, còn muốn hàm này hàm kia làm chi, mà phải nhọc công lòn lỏi, ở cái đời ly

loạn này dầu bực để vương như đức Nguyễn-Ánh đó, cũng chưa ra gì, huông hồ cái chức phẩm nhỏ mọn kia mà gọi rằng vinh, thì lòng tôi càng thêm hồ thẹn, vả lại mình thuở nay trong ruột trống trơn, sự học thực không đầy lá mít, sự kiến văn không khỏi mái nhà, nếu mình mượn cái lót quan hàm kia mà mặc chưng bề ngoài, thì chẳng khác gì chồn mang lót cạp. Minh ôi ! mình không nghe người ta hát câu rằng : « Ngó lên trên núi thiên-thai, thấy hai con quạ ăn xoài chính cây » núi Thiên-thai là chỗ của tiên gia cư ngụ, chẳng phải chỗ để cho quạ lên đó mà ta-bà, xoài chính cây là giống thực phẩm để cho người ăn, chớ chẳng phải để cho quạ hưởng, nếu quạ mà lên ở Thiên-thai, thì là lạm vị, còn quạ mà ăn xoài chính cây thì là lạm thực. Vậy thì mình cứ giữ theo bổn phận mình mà làm, giữ theo địa vị mình mà ở, chẳng nên bắt chước cầu cao, mà miệng đời người ta chê cười nhạo bán như quạ kia vậy.

Anh ta nghe nói mấy lời có ý nhột lòng, rồi ngẫm nghĩ một chút mà hỏi rằng :

— Nếu nói như má nó vậy thì thuở nay không ai có phần hàm đó hay sao ? không ai cầu danh mua chức hay sao ? hễ người ta được thì mình được, sợ gì ai nhạo báng chê cười.

Vợ nói : Tôi chẳng phải nói không, nhưng người ta được phẩm hàm là người ta có công nghiệp chi với Triều-đình, giúp việc chi với nhà nước cả, chớ như mình đây thuở nay cứ lo lột da ba thằng tá điền mà làm giàu, nào có công nghiệp gì với ai đâu, mà muốn tham lam chức phẩm.

Hồ-thành lỗ cặp mắt ra trao tráo rồi vỗ vai chị vợ một cái mà rằng : Làm sao mà nó lại gọi rằng mình không công nghiệp với Triều-đình ? Minh bây giờ bắt phứt Nguyễn-Anh đem nạp cho vua Tây-son, thì từ đây sắp sau nam kỳ này an như bàn thạch, không lo giặc giã chi nữa, ấy là một công nghiệp rất to tác với Triều-đình, sao mà nói gọi rằng mình không công nghiệp ?

Chị vợ gạt đi mà rằng :

— Nếu mình bắt Nguyễn-Anh mà nạp thì mình mắc ba điều đại ác.

— Đại ác giống gì mà kêu rằng ba điều đại-ác ?

— Tôi nói cho mình nghe :

— Điều thứ nhứt, là Nguyễn-Anh thuở nay không phải thù hận gì với nhà mình, nếu mình bắt mà nạp cho vua Tây-son, làm cho người phải bị lao tù hay là bị sát hại, thì mình mang một sự thất đức bất nhơn. Ấy là một điều đại ác.

— Điều thứ hai, là mình bắt kẻ sa cơ thất thế, lỡ bước lạc đường, mà làm cho người phải bỏ vợ lia con, cha rầu mẹ khóc, làm cho người mất điều hy vọng, mất sự tương lai, thì mình là kẻ tàn tạn lương-tâm, là kẻ phi ân bất nghĩa, ấy là hai điều đại ác.

— Điều thứ ba, là. Minh hại cả gia quyến thân tộc người, phải ăn sầu uống thảm, nước mắt nhà tang, xã tắc khinh nguy, cơ đồ diên đảo đặng cho mình được chức phận bạc vàng, vinh hoa phú quý, ấy là ba điều đại ác.

Minh nghĩ lại mà coi, nhà mình chẳng phải nghèo nàn cùng khổ chi đó, mà buộc mình phải làm những sự đục lợi tham tài, mình đã chẳng có bổ đức thì

ân, phò nguy cứu khổ thì thôi, lẽ nào mình trái hẳn lương tâm, mà làm điều hại hơn ích kỹ, thì trời phật nào để cho mình dặng hạnh phúc lâu dài, quỉ thần nào để cho mình giàu sang vĩnh viễn, lương tâm mình nào để cho mình vui vẻ bình yên.

Anh chõng nghe nói bấy nhiêu lời, thời trợn mắt phũ tai rồi lẫm bẫm rằng :

— É thôi, má nó đừng nói chuyện tu hơn tích đức mà làm cho con ráy tôi nó ỉa cực đầy tai, mình phải biết rằng mình được giàu có ngày nay đây cũng nhờ chặt đầu lột da người ta mới dặng. Nếu muốn tu hơn tích đức, thì vô chùa làm một anh sãi mà gõ mõ tụng kinh, làm một mụ vải mà qui y niệm phật, chớ ở trong cái thế gian này mà biểu tu hơn tích đức sao dặng ? Má nó không nghe người ta nói : Hơn đức già đời cũng phải chết, bạo hung tận số cũng không còn hay sao ?

— Minh ôi ! sao mình không lấy một lý tưởng cao thượng mà nói cho dễ nghe, cần gì phải mượn cái câu chuyện vô lý-tưởng, vô hơn-tình kia mà đề trên đầu lưỡi làm gì cho như miệng, mình xét lại mà coi, cái lời nói ấy là lời nói liều mạng của đũa hèn mặt tiểu hơn, chớ nào phải lời nói chơn chánh của người thành thiệt quân-tử; đũa tiểu hơn dẫu cho giết người cướp của sự ác bằng trời, nó cũng dám làm, còn người quân-tử thì giữ nét răn mình, dẫu cho một việc ác nào nhỏ như mảy lông cũng không phạm tới, vì vậy mà cái phẩm giá của hai người ấy xa nhau như gà với hạt, khác nhau như bạc với chì ; vì vậy mà người thì được thiên hạ sùng bái kính yêu, còn người lại bị miệng đời chê

bài khi thì, tôi muốn cho mình cứ chỉ theo người quân-tử, mà tôi không muốn cho mình hành động theo 'bói tiêu' như, tôi muốn cho mình kính trọng cái nền luân lý của ông thần lương tâm, mà tôi không muốn cho mình chịu theo cái quyền độc ác của con mà tham dục.

Hồ-Thành thụng bộ mặt lại như mặt mâm, và nói :

— Ồi thôi đi nà, mà nó không phải chị hai tôi mà bị sử tôi được, tôi sẽ làm tự ý tôi mà thôi, tôi không muốn ai khuyên lơn, mà cũng chẳng muốn ai ngăn trở. Nói rồi đi tuốt ra nhà sau, kêu các đũa gia-đình bảo rằng : Mấy đũa bây hãy lại đây mà nghe tao dặn.

Mấy đũa gia-đình dạ lên một tiếng, rồi chạy lại đứng dựa chung quanh Hồ-Thành :

— Thưa gia chủ muốn dạy chúng tôi đều chi ?

— Hồ-thành nói : Hôm nay có một người trai tráng đến xin ngủ đậu ở trước khách-đường, người ấy chẳng phải người dân giã thường như, mà người ấy chánh thì là Nguyễn-vương, dích danh là Nguyễn-Ánh, có lẽ bị Tây-sơn truy tầm tấp nã, nên chạy thất lạc vào đây. Vậy thì chúng bây phải sắm sửa cây hèo, rồi áp lên khách-đường mà bắt Nguyễn-vương cho được, chúng bây phải ráng sức gia tâm, chẳng nên để cho người chạy thoát, nghe không ?

— Dạ, chúng tôi nghe, xin gia chủ đừng lo, chúng tôi sẽ bắt Nguyễn-vương như bắt nhái.

— Chúng bây chẳng nên khinh suất, tao xem Nguyễn-vương chắc biết võ nghệ tinh thông, mà sức người xem cũng hùng tráng, chớ chẳng chơi đâu.

— Thưa gia chủ, không hề gì đâu, xin gia chủ đừng lo, Nguyễn-vương vào đây như cá vào rọ, dầu có vi cánh thế nào, cũng không sao thoát khỏi, xin gia chủ đừng ngại.

— Ủ, mấy đứa bây thế nào cũng ráng bắt cho được Nguyễn-vương, chẳng nên sơ sẩy nghe.

— Dạ, xin gia chủ ngồi đây, để chúng tôi bắt rồi đem nạp cho gia chủ. Nói rồi tức thì cả thấy hơn mười đứa đầu trâu mặt ngựa, thẳng nào cũng vóc lớn lưng to, áo chỉ mỏng tròn, quần xằng nửa gói, dao lưng thước nách, bộ tịch dữ tợn như chằng-tinh, trợn mắt bặm môi, mặt mày hầm hầm như lũ quỷ.

Tên chủ nhà là Hồ-Thành liền hô một tiếng : kéo lên, thì quân ấy kéo lên khách đường, vạch màng xô cửa, ào ào áp tới như sóng, đứa chặn trước, đứa đón sau, đứa tốc mền, đứa đỡ chiếu, tung bưng bốn phía, đảo soát một hồi ; nhưng trơ trơ một cái phòng không, chẳng thấy Nguyễn-Vương đâu hết, mấy đứa gia đình đều lấy mắt nhìn nhau, rồi lật đật chạy vào hậu đường báo cùng gia chủ :

--- Thưa gia chủ bảo bắt Nguyễn-Vương nào đâu, mà chúng tôi đảo soát từ trong tới ngoài, chẳng thấy một ai hết cả.

Hồ-Thành đương ngồi gằm gằm sắc mặt, bỗng nghe nói vậy, thì chưng hửng sững sờ, bèn tức tốc trối bước vào phòng xem lại, thiệt chẳng có Nguyễn-Vương, liền day mắt ngó lên cửa phòng, là chỗ Nguyễn-Vương máng áo treo gươm, song cũng chẳng thấy chi hết, Anh ta lấy làm một sự quái gỡ phi thường, rồi đứng, lặng nghĩ thắm suy, mình hỏi

lấy mình : Lạ này, Nguyễn-Vương khi này đã nõi
mê mang, có sao bây giờ ở đâu chẳng thấy ? bay là
ai đã thông tin cho hắn nghe rồi, nên mới biết mà
tim dường lánh nạn như vậy ? Nghĩ rồi liền chạy
tuốt ra sân, đặng coi con ngựa của Nguyễn-Vương
còn dó hay không ? nhưng cũng chẳng thấy ngựa
voi nào hết.

Anh ta liền bức đầu giải cổ, võ vánh đập bàng,
xung xăng nổi trận đùng đùng, tung bưng lửa giận
lầy lưng gan sồi, rồi kêu mấy đứa đầu trâu mặt
ngựa mà hét lên rằng :

--- Trẻ bây, chắc là Nguyễn-Vương hắn đã tìm
đường trốn lánh, vậy thì chung ta phải tức tốc rượt
theo, các người hãy ráng sức cùng ta, đặng truy
tầm mà bắt Nguyễn-vương cho được, biểu vừa dức
lời, thì mấy đứa gia-đình gia lên một tiếng rùm nhà,
mà thừa vâng, rồi cả thầy đều nổi đuốc đốt đèn,
rần rần kéo đi, nhắm theo dường rừng bôn ba
thẳng tới.

HỒI THỨ BỐN

*Trong đêm tối, ra công phò hoạn nạn,
Giữa dường rừng, lấy nghĩa kết anh em.*

Gió thổi ngang cây, sương lòng ngọn cỏ, lai láng
Ngân-Hà một giải. mây che bóng thỏ lờ mờ ;
phất phơ lục thỏ đôi chòm, tiếng dọi canh gà xao xát,
lúc bây giờ trong con dường mòn, quanh qua lộn lại,
ngó ra bốn phía, mịt mù rần rậm rừng boang, thỉnh
thoảng đầu nhành, vắn vắn cú kêu cầm nhíp, bỗng
thấy hai bóng đen đen thấp thoáng, khi đứng khi đi,
lại nghe những tiếng xăm xi, lúc to lúc nhỏ, một lát

tiếng ấy lại bõ giọng thăm trầm mà rằng : « Người ôi, ơn người rất nặng, đây xin tạc dạ ghi lòng. « Ôi ôi ! công cô rất dày, dầu ngàn năm cũng không quên dạng ».

Một lát lại nghe tiếng điệu dàng nhỏ nhẽ, cất lên đáp lại mà rằng : « --- Xin lượng trên chớ ngại, cho « phận dưới yên lòng, ơn chi một chút gọi là, « cho lạng suốt trèo non, dầm sương giải nắng thể « nào, phận hèn mọn này, cũng không nài khó nhọc.»

Lạ thay, trong lúc canh khuya đêm tối, giữa chốn cỏ rậm rừng hoang này, mà người nào đi đây? tiếng ai nói đó? nhưng xét lại thì người kia đâu phải lạ, mà tiếng ấy vẫn tuần quen. Cái tiếng nói ấy, với cái bóng đen kia, chính là tiếng của Nguyễn-Vương đương nói xầm xì với một cô thiếu-nữ. Cô này tuy ở chốn quê mùa thảo dã, nhưng có vẻ yểu điệu u nhân, mặt cô tợ trăng tròn, mắt cô như sao nháy, màu da như tuyết trắng, nước tóc tợ mây đen, liều ấy là tinh thần, mai kia là cốt-cách, tuy cô chưa đúng bực ngư-trầm nhận-lạc; song cũng chẳng kém gì trang quốc-sắc thiên-hương, thật là; dung nghi đẹp dễ phi thường, chi thua vẽ ngọc chi nhường nét hoa.

Cô thiếu-nữ này là ai? cô thiếu nữ này tên là Như-Liên, tuổi vừa hai chín, mà giá đáng ngàn vàng, bấy lâu ở với Hồ-Thành, kêu Hồ-Thành bằng dượng rể. Khi Hồ-Thành ra nhà sau, cãi lầy với vợ về sự muốn bắt Nguyễn-Vương, đặng đem nạp cho Tây-sơn, mà lãnh bạc vàng tước phẩm, thì cô lên đứng dựa vách lóng tai; nghe rõ đầu đuôi tự sự, kể qui mưu thần, vì thế mà lòng cô chẳng nở mặc thị diềm

nhiên, để cho Nguyễn-Vương mắc tay tòn ngược nên khi Hồ-Thành ra sau tính toán sắp đặt mấy đứa gia-đình, thì cô thừa dịp lên bước vào phòng Nguyễn-vương kêu ngài thức dậy, rồi tỏ hết cho ngài nghe cái mưu chước bày rập của Hồ-Thành sắm sửa bắt ngài, và hối ngài phải mau mau tìm đường lánh nạn.

Nguyễn-Vương nghe nói, thì hồn phi phách tán, rồi năn nỉ cùng cô mà rằng :

— Cô ôi ! tôi là người phương xa xứ lạ, bơ vơ đất khách lạc lài, trong chốn rừng bụi hiểm nguy, biết đâu là đường đi nước bước, vậy nếu cô đem lòng ơn ái, mà ra tay cứu kẻ thất-lạc cùng-dồ, thì xin cô làm ơn dẫn nẻo đem đường, may mà thoát khỏi chỗ ã-cọp hang-hùm, thì cái công ơn cô ví bằng sông biển.

Cô nghe mấy lời Nguyễn-Vương năn nỉ, thì chạnh lòng cảm cảnh thương tình, rồi cô lại tự nghĩ rằng : người đã năn nỉ xin mình dắt đường chỉ nẻo, nếu mình không dắt thì người ta biết đâu mà đi trong đêm tâm tối, còn mình dắt người đi, thì mình phải cùng người chạ vào rừng vào bụi, thật là một điều rất khó. Xưa nay người ta có nói câu : « nam nữ thọ thọ bất thân » nay mình là phận quần-xoa nhi-nữ, thì phải giữ sao cho danh tiết vẹn tuyền, lẽ đâu dám gần gũi cùng trai, e vậy chẳng là lỗi bề dụng hạnh, vả lại trong lúc canh khuya đêm vắng, mà mình dắt người đi vào chốn rừng bụi quạnh hiu, dầu cho mình trong sạch thế nào ai rõ, rồi đây lại e mang cái tiếng thị thị phi phi, người ta để cho mình một án rằng : gái lẳng

hạnh tư tình, và phê một câu là : lửa gần rơm phải cháy, thì còn gì danh giá của mình, còn gì tiết hạnh, của mình, than ôi ! gái mà không trung trinh tiết hạnh, thì ai thêm ngó tới làm gì, thôi đi, thà để một mình ngai đi đâu thời đi, mình đã có chút lòng non, báo tin cho ngai hãy rồi, vậy thì cũng đủ ; cô lại nghĩ rằng : Ủa, mà sao dặng, mình làm như vậy thì sao cho trọn lòng háo nghĩa, sao cho vẹn chữ thi ân ? nếu mình không ra công đem đường dẫn nẻo, thì lại e cho ngai lạc bước giữa rừng, rồi đây sớm muộn thế nào, ắc chẳng khỏi vào tay dượng mình bắt buộc. Dượng mình là kẻ lòng tham như lang, dạ độc như rắn, cái chứng tham lam độc ác ấy đã thâm nhiễm vào gân cốt, ăn nhập vào ruột gan, nó đã giết chết lương tâm, hại hết linh hồn của dượng rồi, không thể nào dưỡng hồi tâm mà tỉnh ngộ lại dặng.

Vả lại Nguyễn-vương là người nhanh vàng lá ngọc, dòng dõi đế vương, tuy bấy giờ người thất thế sa cơ, nhưng ai dám chắc rằng ngày kia người chẳng dặng cầm quyền thiên hạ ; còn phận mình là một gái nhỏ nhoi hèn thấp, và là một bực phụ nữ thần dân, nếu mình giữ sự tiết hạnh của mình, thì lỗi đạo thần dân với chúa. Mình phải cân đi nhắc lại suy tới nghĩ lui mà coi, thì cái danh giá mình nhẹ như rơm như rác, còn cái danh giá người quý như ngọc như vàng, nếu tiếc chút phận rác rơm, mà bỏ cái thân vàng ngọc, thì ai cho là phải ?

Vậy mình làm ơn thì làm cho trót, gọt thì gọt cho tròn, nếu để cho người bị hại giữa đường, thì chẳng những uổng cái công cứu giúp không tròn, lại lương tâm mình nó hồi hộp không yên, sợ cho ai kia bị nổi tai nạn tội nghiệp.

Vậy thì, nổi riêng mình dặn lấy mình, dầu ai nguyệt ý hoa tình mặc ai. Suy nghĩ rồi, cô day lại nói với Nguyễn-vương rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, vậy xin Hoàng-thượng mau mau kịp lấy hành trang, đặt cho tiện-nữ ra sức đem đường dẫn nẻo.

Nguyễn-vương nghe cô nói liền vội vàng lấy áo mặc vào, rồi mang gươm tuốt ra ngoài sân, lên ngựa cỡi đi lập tức.

Cô Như-Liên lật dật chạy theo dặn rằng :

— Hoàng-thượng hãy lên ra góc rừng phía tả, ở đó chờ tôi, đừng đi lạc đường, tôi không biết đâu mà kiếm.

— Được, mà cô còn đi đâu bây giờ ?

-- Tâu Hoàng-thượng, tôi còn ra sau bắt một con ngựa, rồi sẽ trở ra đi với Hoàng-thượng mới tiện.

— Ừ, được, mà cô có đi thì phải mau mau trở ra, kẻo ta nhọc lòng trông đợi nghe.

-- Thừa vâng, xin Hoàng-thượng đi đi, kẻo trong nhà người ta ngó thấy, nói rồi cô liền vào ngựa sau, tuốt ra chuồng ngựa, thấy một đứa gia-đình đương đứng trước chuồng thì hỏi rằng :

-- Thằng kia, mày làm gì đứng đó ? ngựa có trong chuồng không ?

-- Thừa cô, tôi mới thặng ngựa cho ông đi, nên còn đứng đây coi có việc gì nữa không, nhưng không thấy bảo chi nữa hết.

— Ông bảo mày thặng mấy con ?

— Thừa thặng có một con cho ông cỡi mà thôi,

— Bây giờ còn con ngựa nào ở trong chuồng đó ?

— Thừa cô, còn một con ngựa ở ở đó mà thôi.

Cô ta thừa dịp ấy liền báo tên gia-đình rằng :

— Thôi mày hãy thắng con ngựa ô cho mau, đừng tao theo ông mà bắt Nguyễn-vương lại.

— Thừa cô, mà ông đã đi nãy giờ với mấy người gia-đình kia rồi, bây giờ cô theo làm sao cho kịp.

— Không sao, ông mới đi đây chẳng xa, 'mày cứ việc thắng ngựa cho mau, rồi đem đây lập tức.

Tên gia-đình thừa vâng, bèn lật đật chạy vô sau chuồng, thắng ngựa dặc ra, cô liền nhảy lên rồi cỡi tuốt ra rừng là chỗ Nguyễn-vương đương đợi.

Nguyên mọi khi, cô thường đi lên Hà-Tiên, hoặc ra Rạch giá, đặng mua đồ cho Di, Dượng cô là Hồ-Thành, nên cô có học tập một hai đường gươm mà giữ mình, lại thông thạo việc hành trình kỵ mã nữa, vì vậy mà cô biết đủ các nẻo đường rừng hết thảy. Nên khi cô dặc Nguyễn-vương đi, thì cô cứ noi theo mấy ngả tắc mà đi cho mau. Chẳng dám đi giữa đường trường, e gặp Dượng cô là Hồ-Thành theo kiếm.

Bây giờ hai người dặc nhau lẩn lẩn quanh qua lộn lại, xuống thấp lên cao. Ngập ngừng khi đứng khi đi, xấp xỉ lúc to lúc nhỏ (như lời tôi đã nói trong khoản trước kia, thấy hai cái bóng đen đen đương đi trong một con đường mòn đó vậy).

Trong con đường này rất hẹp, hai bên rừng cây mờ mịt, bờ bụi tối tăm, Nguyễn-Vương cỡi ngựa đi trước, cô cũng cỡi ngựa thỉnh thoản theo sau và hỏi rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, bây giờ Hoàng-thượng muốn đi về đâu ?

— Ta muốn lên Hà-tiên, mà từ đây lên đó bao xa ?

— Tâu Hoàng-thượng, đường lên Hà-tiên thì xa

lắm, mà lại rừng bụi gay gò, vậy xin Hoàng-thượng giục ngựa mau mau, đừng cho tiện-nữ dẫn đường chỉ nẻo.

Nguyễn-Vương đi một hồi rồi day lại kêu cô mà nói rằng :

— Khúc rừng này coi bộ đường quanh ngã queo rất nhiều, ta không biết ngã nào đi đừng. Vậy cô hãy cỡi ngựa đi trước dẫn đường, đừng ta theo sau cho dễ.

— Tâu Hoàng-thượng, Hoàng-thượng dạy vậy thì tiện-nữ dẫu dám nghịch lời, nhưng mà lấy theo bực thượng hạ tôn ti, nếu tiện-nữ đi trước, thì e mang đều thất lễ lắm chăng ?

— Không đâu, ta đã bảo cô đi trước dẫn đường, thì cô cũng như một quan hương-đạo, một tướng tiên-phong của ta, có chi mà cô gọi rằng thất lễ. Vả lại chỗ này là chỗ rừng cao bụi rậm, chớ chẳng phải như chỗ lễ-nghĩa công-đường nào kia, mà cô ngại về sự tôn-ti thứ tự, vậy xin cô hãy đi trước dẫn đường, đừng ta theo sau cho dễ.

-- Tâu Hoàng-thượng, xin Hoàng-thượng đi trước, đừng cho tiện-nữ theo sau, nếu gặp ngã nào quanh co, thì tiện-nữ sẽ nói cho Hoàng-thượng biết.

— Cô nói như vậy, thì ta e không tiện cho sự chỉ dẫn, mà lại chậm trễ trong việc hành trình, vả lại cô là một ân-nhơn của ta, đã cứu ta khỏi nạn, lại còn ra sức đem đường, cái sự cực khổ này bao nhiêu, thì cái công ơn của cô càng thêm nặng nề cho ta cũng bấy nhiêu vậy, dầu cho cô thất lễ thế nào, ta cũng không trách cứ gì đâu mà ngại. Vậy xin cô mau mau đi trước, đừng cho ta thỉnh thoảng theo sau.

Cô ta thấy Nguyễn-Vương đã nắn nắn quyết ý, thì cô liền giục ngựa tới trước mà đi, đi được một hồi, cô quay lại nói với Nguyễn-Vương rằng : xin Hoàng-thượng hãy đề ý coi chừng dưới đường, kẻo chỗ này hầm hố nguy-hiêm lắm.

— Ừ, không sao đâu, cô hãy an tâm, hễ cô đi đâu thì ta cứ theo cô đến đó, hai người bây giờ đều lẳng lặng, chẳng nói chẳng năn, cứ việc quanh lộn theo đường, lần dò đi tới.

Nguyễn-Vương vừa đi vừa ngẫm nghĩ, thật cô này là một gái có tánh tình như hậu, mà lại mày mặt đẹp xinh, ai dè mẹ cú mà đẻ được con tiên, đất hèn mà sanh được ngọc tốt, nếu nàng chẳng ra ơn cứu nạn, thì ta đã bị quân khốn hại rồi, ta nghĩ mà cảm hờn những đũa bất lương chừng nào, thì ta càng cảm ơn của nàng chừng này ; ngài đương nghĩ nghĩ một lòng mang ơn cảm nghĩa, bỗng đâu trong cái lòng ấy, lần lần nảy ra một chồi mộng tưởng, rồi mọc lên một nhánh ái tình, nhưt là trong cái cảnh trăng khuya nhấp nháy, rừng bụi quanh hiu, mà cô thiếu-nữ này cỡi ngựa đi trước, khi quanh qua, lúc queo lại, cốt cách điệu dàng ; khi giục vó, lúc gò cương, bộ tịch xem rất gọn gàng yểu điệu, vì vậy hai mắt của Nguyễn-Vương ngó theo cô chừng nào, thì cái ái tình của ngài lại sanh ra chừng này, ba đầu còn nghĩ cho cô là người thiếu nữ ra công dẫn lộ, một lát lại tưởng cô là Á Hằng-Nga lạc lối xuống phàm.

Lúc bấy giờ tâm thần của ngài rối loạn, xem dường nửa tỉnh nửa say ; cặp mắt của ngài chớp lòa, xem cô một hồi một đẹp. Lạ thay, cho cái giống ái tình, thấy sắc thì yêu, chẳng khác nào đá từ thạch gặp kim thời rút.

Nguyễn-Vương liền hồi tâm tự nghĩ, mình nói với mình rằng : É thôi, đừng làm như vậy, mình là bực đường đường phẩm giá, là người có nhơn đạo hăng tâm, chẳng nên lấy đều vong-dục, sự tà-dâm, mà đối với một gái có ân-tình, có nhơn-nghĩa ; nếu mình ý mình là bực quân-vương, thừa dịp này mà sanh lòng nài hoa ép liễu, đờn mạn chơi đào, thì chẳng khác chi đũa cường bạo vô lương, thừa lúc vắng người, mà làm sự gian dâm bột lý. Vậy mình phải lấy một tinh thần mạnh mẽ, mà gìn giữ lòng mình, chẳng nên để cho lương tâm mình bị cơn ma tình-dục nó khiến sai, cơn quỷ dâm-ô nó cám dỗ. Thôi ! mình hãy xem từ xưa đến nay, cái giống ma tình sắc dục là giống gây ra chẳng biết bao nhiêu tội ác, làm cho người phải loạn luân nghịch lý, bại-tục tồi-phong, mà để một cái tiếng như nhớp ngàn năm, cho miệng đời chê bai nghị luận, kia như Tề-tướng-công gian dâm cùng em ruột, nọ như Sở-binh-vương loạn lý với nàng-dâu, Tỳ-dương-Quản lấy nàng hầu của cha, và Tề-quang lấy vợ của một vị công-thần là Thôi-Tử.

Đế-vương mà tham dâm, thì làm cho xã tắc khuyh nguy, cơ đồ diên đảo, thần dân mà háo sắc ; thì làm cho gia-đình vắn loạn, sự nghiệp tiêu điều. Than ôi ! nước như vậy, thì thành ra một nước chẳng có quốc-thể triều-cương, nhà như vậy, thì thành ra một nhà chẳng có gia-phong' luân-ly.

Nguyễn-vương nghĩ vậy, rồi trong trí dường như có một nghị lực mạnh mẽ phi thường, phùng phùng dấy lên, và một tiếng nghiêm nghị rang rãng phát ra mà nói :

— Ở cái lòng vong-dục kia, ta không muốn cho

mi xô đẩy ta vào đường lãng hạnh, mà ta cũng chẳng hề để cho mi xui giục ta vào trận mê hồn, ta thề chẳng để cho lương-tâm ta vấy những bùn bụi bợn nhơ, và cũng chẳng cho cái lòng công-lý ta pha lộn sự phi ân phi nghĩa. Ta bây giờ phải kính mến người ấy là người ơn, và xem nàng ấy như em út ta vậy, ta đổi cái ái tình về sự tham lam sắc dục, mà làm một cái ái tình về sự nhơn nghĩa anh em, đừng tỏ chút lòng ta là kẻ biết mang ơn cứu nạn.

Nguyễn-vương nghĩ rồi, tức thì trong lương tâm rất yên-ôn, ngoài sắc diện cũng rất hân hoan, ngài liền giục ngựa đi theo, kêu nàng mà nói :

— Cô ôi ! nầy giờ ta mắc lo bốn ba tị nạn, dung rủi theo đường, mà quên hỏi cô lai lịch ngọn nguồn, vậy chẳng biết cô tên họ là chi, và cha mẹ làm gì, xin cô nói cho ta rõ biết.

Cô Thiếu-nữ nghe hỏi thì gò cương đi chậm và huờn dải thưa rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, tiện-nữ họ Nguyễn, tên là Như-Liên, cha mẹ tôi đã sớm về cõi thọ, nên thuở nay tôi ở với dì dượng tôi là Hồ-Thành, mà dì tôi là người biết trọng nghĩa thi ân, còn dượng tôi là kẻ tham danh dục lợi, nên khi dượng tôi toan mưu muốn bắt Hoàng-thượng, thì dì tôi cũng hết lòng ngăn trở, mà dượng tôi quyết ý chẳng nghe, tôi thấy vậy chẳng nỡ mặc-thị điềm nhiên, nên lật đật vào phòng mà báo tin cho Hoàng-thượng rõ.

Nguyễn-vương nghe nói thì ngùi ngùi một lòng cảm khái, rồi đáp rằng : Thật công cô rất dày, ơn cô rất nặng, nay cô là người một họ, thì đồng tôn đồng tánh cùng ta, vậy bây giờ ta xin lấy tình anh

em mà đối đãi cùng nhau, đừng cho khởi sanh lòng nghi ngại chi hết.

Cô Như-Liên nghe nói, thì day lại cảm ơn mà rằng : Tắm thân bèo bọt, tôi xin nhờ lượng hải hà, nghĩ cho chút phận liễu bồ, đâu dám sánh vai cùng tòng bá.

Nguyễn-vương giục ngựa bước tới mà rằng :

— Lòng ta đã quyết, hiền-mụi chớ nghi, ta với hiền-mụi tuy mới gặp nhau, song lấy ơn nghĩa mà suy, thì chẳng kém chi đồng bào cốt nhục. Nói rồi hai người quanh qua lộn lại, lúc chậm lúc mau, trên đầu thì giọi theo một bóng trăng tròn, khi mờ khi tỏ, cô vừa đi vừa nghĩ : nay Nguyễn-vương lấy tình anh em mà đối đãi cùng mình, thì cũng là một điều vinh hạnh, nhưng mình nghĩ cho mình chút thân côi cút, phận mỏng cánh chuồn, sau đây chưa biết sự thế lẽ nào, bèo mây tan hiệp ?

Đi đặng hồi lâu, kể lời một chỗ đất cao, hai bên bụi bờ rậm rạp, cô liền kêu Nguyễn-Vương và nói rằng : xin Vương-Huỳnh gò cương chậm bước, đề ý đề phòng, vì lúc này hai bên đường bờ bụi mịt mù, e có hãm hố nguy hiểm.

— Được, hiền-mụi em hãy an tâm, anh đã đề ý đề phòng, không sao đâu mà sợ.

Một lát cô lại kêu lên mà rằng : tâu Vương-huỳnh, chỗ này con đường quanh lắm, xin Vương-huỳnh chậm chậm, chẳng nên giục ngựa chạy mau.

— Được, hiền-mụi em cũng chậm chậm chờ ta, kéo dường khó đi lắm nghe. Kể đó Nguyễn-Vương ngảnh mặt trông lên, và lóng tai nghe chi một chút, rồi day lại hỏi rằng :

— Kia em có nghe con chim chi tiếng kêu vãn

vẫn trên nhánh đó không ? mà sao anh nghe giọng kêu rất thảm trầm buồn bực lắm vậy ?

Cô Như-Liên nghe hỏi, liền ngẩng mặt ngó lên lùm cây, và lóng tai lắng nghe một chút, rồi đáp rằng :

— Tâu Vương-huỳnh, chim đó người ta kêu là con quốc, có người lại gọi là chim Đổ-quyên, Vương-huỳnh thuở nay không nghe nó kêu hay sao ?

Nguyễn-Vương nghe cô hỏi và nghe chim Đổ-quyên kêu tiếng rất ai bi, thì buồn khuôn xót dạ thương nhà, động lòng nhớ nước, rồi kêu cô mà nói rằng : nếu vậy chim ấy là chim Đổ-quyên hay sao ? người ta kêu là chim quốc đó sao ?

— Tâu Vương-huỳnh, chim ấy chính là chim Đổ-quyên mà tục kêu là chim quốc cũng là nó đó, Vương-huỳnh.

— Hiền-mụi, em ôi ! anh nghe con Đổ-quyên ấy kêu tiếng rất thảm thiết ai bi, làm cho anh phải động lòng mà buồn bã ;

Cô nghe Nguyễn-Vương nói thì lấy làm lạ, mà hỏi tiếp rằng :

— Tâu Vương-huỳnh, chẳng biết Vương-huỳnh nghe con Đổ-quyên kêu mà sao Vương-huỳnh lại buồn như vậy ?

— Em ôi ! em không biết sự tích con Đổ-quyên này sao ?

— Thưa Vương-huỳnh, em đâu có biết.

Nguyễn-vương liền giục ngựa chạy tới, rồi kêu cô mà rằng : vậy để anh nói lại sự tích em nghe : nguyên thuở xưa vua Thục-Đế bị mất nước, nên buồn rầu mà chết, cái mảnh thần hồn của ngài vợ vợ vờn vờn theo gió theo mây, cứ bâng khuâng một lòng nhớ nước thương nhà, rồi hóa làm chim Đổ-

quyên, mỗi đêm trong lúc canh khuya, thì đậu trên nhánh cây mà kêu tiếng như khóc như than, nghe rất bi ai thê thảm, kêu đến đôi máu miệng chảy ra rồi mới chịu thôi, nên có câu thi người ta làm như vậy :

Nhớ nước đau lòng con quốc quốc.

Thương nhà mỗi miệng tiếng gia gia.

Lại có câu thi chữ tàu rằng :

Hồ điệp mộng trung gia vạn lý,

Đồ-quyên chi thương nguyệt tam canh,

Nghĩa là :

Mơ màng giấc điệp nhà muôn dặm,

Dẫn đôi nhánh quyên nguyệt mấy canh.

Em ôi ! nay anh gặp buổi loạn ly điên bái, vận kiền thời quai, nước mất nhà tan, cái sự nghiệp giang san này là sự nghiệp của tổ phụ ta khi xưa, mà nay Tây-sơn. Nguyên-nhạc nó chim đoạt, làm cho mẹ con ta phải phong trần lưu lạc, uống tuyết năm sương, mẹ một ngã, con một nơi, nay chỗ này, mai chỗ khác, chưa biết bao giờ được trừ yên quân giặc, mà thâu phục xả-tắc san-hà. Vì vậy nên anh nghe con Đồ-quyên kêu chừng nào, thì lòng anh xiết bao là nhớ nhà thương nước.

Em ôi ! Thục-Đế cũng vì một lòng thương nước, nên hoá làm Đồ-quyên mà kêu trong lúc đêm vắng canh khuya, nay anh cũng vì một lòng ái quốc tư gia, nên nghe quyên kêu chừng nào, thì dường như ai kêu mỗi thắm, ai nhắc cơn sầu, khiến cho hồn anh như tỉnh như mê, lòng anh như chua như xót.

Nguyên-Vương nói tới đây thì lơ lảo nhìn cây ngó cảnh, mà ngồn ngán trăm mối tơ sầu, nghĩ nỗi ngàn đấng muôn cay, rồi lả chã đôi trông ừa lụy.

Cô Như-Liên nghe Nguyễn-Vương thuật hồn Thục-Đế hóa làm Đồ-quyên, thì cũng là một sự rất thê thảm ly kỳ, và thấy ngài sắc mặt dầu dàu, buồn bã vì nước vì nhà, thì cô cũng động lòng bi cảm, rồi cô day lại mà thưa rằng :

--- Thưa Vương-huynh, cuộc đời có lúc suy mà cũng có lúc thịnh, như mảnh trăng kia, có khi khuyết mà cũng có khi tròn, xin Vương-huynh chớ nên chát nảo mua sầu làm chi, để tri mà lo thế lêu ngựa ra xe, thì họa may cũng gỡ đặng cuộc cờ nước bi.

Nguyễn-Vương nghe cô nói mấy lời thì đáp rằng :

--- Hiền muội em ôi ! thiệt lời em nói nghe rất phải, việc quốc sự của anh ngày nay rất nguy, chẳng khác chi cuộc cờ nước bi đó em.

Nói tới đây bỗng nghe phía sau, dường như có tiếng chi xao xác rào rào như lá cây khô, cô liền gò cương ngừng ngựa để lóng tai nghe, kể nghe những tiếng ào ào thỉnh thoảng tần lân đi tới, thì cô rất kinh hãi, rồi lật đật day lại nói với Nguyễn-vương rằng :

— Thưa vương-huynh, em nghe phía sau có tiếng chi lộn nhộn, dường như tiếng người nói ào ào và ngựa đi thỉnh thịch.

Nguyễn-vương nghe nói cũng kinh ngạc, liền giục ngựa xốc tới mà hỏi rằng :

— Tiếng ngựa ai vậy, em có biết chăng ?

— Thưa vương-huynh, em lóng tai nghe rồi, tiếng ngựa đi và tiếng người nói đó, chắc là dựng tôi với mấy đứa gia-đình rước theo đặng kiếm vương-huynh.

Nguyễn-vương nghe nói liền rút gươm bên lưng

ra và thanh nộ mà rằng : Ta thệ quyết giết chết quân chó này, ta mới nghe cho.

— Thừa vương-huynh, không được đâu, dượng Hồ-Thành này dưỡng có biết võ nghệ, mà lại dắc theo hơn mười mấy đứa gia-đình, thẳng nào cũng lưng to vóc lớn, sức mạnh như trâu, cái giá mạng của chúng nó như cỏ như cây, còn thân thể vương-huynh như ngà như ngọc, rũi mà sa cơ thất thế, thì em mới biết tính sao ?

— Vậy thì hiền-mụi em tính thế nào bây giờ ? nói cho anh nghe thử ?

Cô liền quay đầu ngó quanh bốn phía một chút, rồi day lại nói rằng :

Thừa vương-huynh, em thấy chỗ kia có một bụi cây rậm lắm, vậy xin vương-huynh cùng em dắt ngựa vào đó núp đỡ mà lánh mình, để cho bọn họ qua rồi, mình sẽ kiếm đàng mà đào tẩu mới đặng.

— Ừ được, thôi em mau mau đi trước, đặng anh nối gót theo sau.

Cô liền vạch một đường cây, rồi dắt ngựa chung vô, Nguyễn-vương cũng vạch bụi chung theo, hai người đứng sau gốc cây đại thọ mà núp. Kế thấy một người cỡi ngựa đi trước, và mười mấy đứa thỉnh thoản theo sau, đi nghe rần rần rột rột, bỗng nghe một tiếng cất lên nói rằng :

— Thừa gia-chủ, hồi nãy tôi rọi đèn thấy trên đường có dấu ngựa, vậy thì chắc Nguyễn-vương chạy đi đường này chẳng sai, xin gia-chủ phải giục ngựa rước theo, họa may gặp đặng.

Nguyễn-vương day lại nói nhõ với cô Như-Liên rằng :

— Em có nghe nó nói đó không ?

— Thưa nghe, nếu nó tưởng mình chạy rồi, thì chắc nó sẽ rượt theo tới trước mà kiếm.

Lại nghe một đứa nói lớn lên rằng :

— Thưa gia-chủ, hồi nãy chúng tôi rọi thấy dấu ngựa rõ ràng. mà sao bây giờ không thấy dấu ngựa nào hết, xin gia-chủ coi chừng hai bên bờ bụi, hoặc Nguyễn-vương nghe mình rượt theo, thì kiếm chỗ mà trốn cũng không biết chừng.

Cô Như-Liên day lại nói nhỏ với Nguyễn-vương rằng :

— Trời ôi ! thằng nào nói đó, em sợ chúng nó vào bụi kiếm mình.

— Đừng sợ, nếu nó vào đây, thì hai ta núp mà giết nó. Kế nghe Hồ-Thành hô lên rằng :

— Chúng bây hãy mau vào bụi kiếm coi. Bảo vừa dứt thì thấy quân gia-đình phân làm hai tốp, một tốp vào phía rừng kia, còn một tốp vào phía Nguyễn-vương với cô Như-Liên núp đó. Cô Như-Liên thất kinh đứng khịch bên ngài, mà trống ngực đánh nghe thành thịch, rồi nói nhỏ với Nguyễn-vương rằng :

— Vương-huynh nè, bọn nó vô kia, bây giờ biết tính sao đó ?

— Thây kệ nó, không sao đâu, em cứ việc đứng Yên, để coi chúng nó làm gì cho biết. Nói rồi ngài liền rút cây gươm ra, và hai mắt cứ ngó lờm lờm bọn ấy, kế thấy thằng đi trước cầm một ngọn đèn chai, và bốn đứa đi sau đều cầm dao vác mác, đương đảo soát mấy bụi cây kia.

Cô Như-Liên đứng núp bên ngài và nói nhỏ nhỏ rằng :

— Vương-huynh, bọn nó muốn xốc tại đây kia cả.

— Đừng nói, đừng nói, để coi chúng nó đi đâu.

Rồi day lại hỏi nhỏ cô rằng :

— Em có một cây đoản đao nào đó hay không ?

— Thừa có, mà vương-huynh muốn cần dùng nó sao ?

— Ừ, nếu em không cần dùng thì đưa đây cho anh.

— Em cũng cần dùng nó chớ. Nói rồi cô rút ra cầm nơi tay, mà coi bộ cô rất bồi hồi lo sợ.

Nguyễn-vương ngó cô rồi mỉm cười mà rằng :

— Em cầm gươm tính muốn làm gì ?

— Em đề khi quân kia lại đây làm dữ, thì em sẽ ra sức giúp với vương-huynh. Nói rồi kể một trận gió nổi lên, thổi tới ồ ồ, sấm nổ đùng đùng, sét văng sáng sáng : lúc ấy mấy cây đèn của quân ấy đều tắt hết tối đen, và xối xuống một trận mưa rất lớn, quân ấy liền lật đật trở ra ngoài đường, kiếm chỗ mà núp. Còn Nguyễn-vương với cô Như-Liên, hai người đứng dựa gốc cây, đều bị ước loi ngoi lớt ngớt. Gió càng ngày càng mạnh, mưa càng khắc càng to, sấm nổ vang trời, chớp ra sáng đất. Nguyễn-vương ngó lại cô Như-Liên đang đứng bên mình, thấy giọt mưa tầm tã, đổ vào trên má, xem như hột sương động cánh hoa đào, lại thấy mái tóc của cô ước dầm, tấp xuống bên tai, tợ hồ vầng mây che vành mặt nguyệt, còn quần áo từ trên tới dưới, bị ước dính sát vào da, lại thấy hai bắp tay cô trắng nõn tròn vo, khoanh ngan trên ngực.

Nguyễn-vương vừa ngó cô vừa hỏi rằng :

— Hiền-mụi, em lạnh phải không ?

— Thừa vương-huynh, em bị mấy ngọn gió lớn

nên có hơi lạnh một chút, nhưng mà không sao.

Nguyễn-vương liền bước lại lấy một cái áo nhung-y của ngài để bên yên ngựa, rồi đem lại trùm lên cho cô mà rằng :

— Hiền-mụi, em hãy mặc cái áo này cho ấm, đừng để mưa gió nhiễm vào không nên.

Cô mỉm cười mà rằng :

— Thưa vương-huynh, nhờ ơn vương-huynh đắp điểm, mà em được ấm áp cả mình, thật là một trận mưa gió nặng nề, thuở nay em chưa từng thấy lần nào như vậy.

Nguyễn-vương thấy mưa không dứt, thì nói với cô rằng :

— Em nè, anh coi trận mưa còn to lắm, vậy anh em ta thừa dịp lúc này kiếm đường lần đi, nếu để mưa tạnh gió êm, thì e chúng nó trở vô kiếm tìm mình nữa, thiệt trận mưa này là trời có ý giúp ta, đừng lánh tay quân hung gian tàn ngược, vậy em có biết đường nào khác mà đi cho tiện chẳng ?

— Thưa vương-huynh em biết, vương-huynh tính vậy thì hay lắm, thôi hai ta lên ngựa mau mau, đừng tìm phương lánh nạn,

Hai người liền lên ngựa rồi vạch bụi băng rừng, dầm mưa lần lần đi tới, khi quanh qua, lúc lộn lại, khi xuống thấp, lúc lên cao, kẻ trước người sau, thỉnh thoảng hồi mau hồi chậm, lúc bấy giờ cô Như-Liên lớp bị nước văng vào mặt, lớp bị gió tạc vào mình, làm cho đầu cổ tay chơn bị ước loi ngoi, lót ngót, dường như kẻ đứng tạo hóa kia, thế cũng đa tình, thấy mảnh yếu điệu hồng nhan lạc lối tìm đường, thì ngài tắm cho cô một trận mưa dào, và

rưới cho cô một bình cam-lộ ; gió kia là lược, để chải tóc cho cô, nước đó là dầu, để xức đầu cho cô vậy.

Nguyễn-vương với cô đi một hồi rất xa, bây giờ gió đã êm mưa đã tạnh, hai anh em liền giục ngựa chạy mau, bỗng nghe tiếng chi cái ào, ngó lại thì cô đã té nhào dưới hố. Nguyễn-vương rất kinh hãi, lật đật nhảy đại xuống ngựa, chạy lại dòm coi, thấy ngựa còn đứng trên bờ, mà cô đã nằm dài dưới bụi, ngài liền nhảy vọt xuống hố, và ẵm cô lên, để nằm dựa bên gối mình, rồi kêu mà hỏi :

— Em, em té có hệ gì không ? làm sao vậy em ?

Nhưng cô, mắt nhắm liêm-diêm, mà không nói không năn chi hết.

Nguyễn-vương rất bối rối, liền đỡ cô nằm dựa vào mình, rồi kêu cô mà hỏi nữa :

— Hiền-mụi em ôi, trong mình thế nào, có hệ gì không, em nói cho anh biết chút. Hiền-mụi nè em, em bị té nặng mà tức hay sao ? hay là trúng nhằm chỗ nào, em ráng nói cho anh biết.

Cô châu mày và ư ư vài tiếng, rồi lấy tay chỉ ngực, dường như tỏ rằng cô bị té tức lắm.

Nguyễn-vương vội vàng lấy áo nhung-y của ngài đắp trên ngực cô, rồi cúi xuống kê miệng sát vào miệng cô, thổi một hơi rất mạnh, đặng cho hơi thổi trong ngực cô thông, và cầm tay cô đỡ lên đỡ xuống, lắc lại vung qua, đặng cho huyết mạch vận động châu lưu, làm như vậy một hồi rất lâu. Cô nhờ nằm trong mình ngài, hơi ấm sang qua, và nhờ ngài vận động tay chơn, nên huyết mạch được châu lưu, rồi lần lần bớt tức. Nguyễn-vương lại hỏi : Em, bây giờ em hết tức chưa ?

Cô nghe hồi liền gượng mình ngồi dậy, lấy tay thoa thoa trên ngực, mà nói với Nguyễn-vương rằng :

— Vương-huynh ôi ! em nhờ ơn Vương-huynh hết lòng cứu hộ, nếu không thì em đã chết mất đi rồi, thiệt rũi cho em quá, em đương cỡi ngựa chạy vào đường quanh, bỗng đâu một con chồn trong bụi nhảy ra, làm cho con ngựa của em dục mình trở qua một cái, em đề phòng không kịp, nên phải té xuống hầm, cũng may cho em té nhằm đất bằng, nên mới còn sống lại đây, nếu nhằm chỗ hiểm nguy, thì bây giờ em không còn gì mà thấy mặt vương-huynh đặng nữa.

Nguyễn-vương nói : Hiền-mụi em ôi ! trong một con đường rừng vắng vẻ như vậy, mà chỉ có một anh một em, là hai ta đấy mà thôi, chẳng may mà em gặp sự rũi ro, thế thì anh chẳng lẽ ty chỗ hiểm nghi, để đứng khoanh tay mà ngó, dầu rằng một người nào kia, gặp sự rũi ro như vậy, cũng không lẽ bỏ qua cho được, huống hồ em là người có một ân tình cùng anh rất nặng, cái ân tình này là ân tình cao thượng, không hề pha lộn một chút như bợn vào trong ; vì vậy nên anh phải hết lòng hết sức cùng em, dầu gặp nguy hiểm thế nào, anh cũng lấy một phận sự của anh, mà đối cùng em cho tròn nghĩa vụ.

Cô nghe Nguyễn-vương nói thì cô rất kính vì rất yêu mến, đó rồi Nguyễn-vương đỡ cô lên ngựa lần lần đi tới, đi đặng hồi lâu, đã ra khỏi rừng, kể tới một khoảnh đồng rộng minh mông, hai người ngảnh mặt qua hướng đông, thấy một ánh hồng quang, đã hừng hừng rựng sáng.

Cô Như-Liên bèn dàu dàu sắc mặt, ngó lại nói với Nguyễn-vương rằng :

— Thưa vương-huynh, bây giờ vương-huynh đã ra khỏi chỗ rừng hoang cô rậm, và hết lo lạc bước lẫm đường, từ đây lên Hà-tiên đi thẳng một đường, ước chừng vài giờ thì tới, vậy em xin từ biệt vương-huynh và chúc cao vương-huynh thân-cường thể-tráng, nhứt lộ bình an, em cũng nguyện mỗi đêm khấn phát cầu trời cho vương-huynh mau được khôi phục san-hà, và được nhà yên nước trị, dầu em ở trong chốn điền-viên thảo-giã, rừng bụi quạnh hiu này, mà nếu, mắt em được thấy thiên hạ thái bình, tai em được nghe vương-huynh mạnh giỏi, dầu em được gọi chút mưa móc của trời Nam-việt, chơn em được đi trên đất nước của bốn-triều, thì em là Nguyễn-như-Liên rất toại chí bình sanh, và vui lòng sở nguyện.

Nguyễn-vương nghe cô thõ thẽ mấy lời từ biệt: thì buồn sắc mặt mà nói với cô rằng :

--- Em ôi ! anh em ta tuy mới cùng nhau tri ngộ chưa đặng mấy hồi, nhưng mà cái tình nghĩa rất khẩn khích rất thăm trầm, chẳng khác anh em một nguồn một cội. Nay em đưa anh đã ra khỏi chốn hiểm nguy, em cứu anh đã thoát vòng hoạn nạn ; anh chưa có chút chi gọi rằng đền ơn đáp nghĩa, mà sao em đã vội buông lời từ biệt phân ly, thà là đừng gặp nhau trong buổi ban đầu, chớ gặp rồi mà phân rẽ như vậy, thì lòng anh rất xoắn xang buổi bực.

Cô nghe Nguyễn-vương nói vậy, thì cô cũng động lòng bi cảm, rồi cúi mặt làm thình, mà hai tròng đã rung rung giọt lụy, cô liền lấy khăn chặm nước mắt, rồi day lại nói rằng :

— Vương-huynh ôi ! em nhờ vương-huynh đem lòng hạ cố, mà đoái thương chút phận bọt bèo, lại lấy một tình nghĩa đường-mụi mà đối đãi cùng em, thì em chi xiết muôn ngàn cảm tạ, nhưng mà xin vương-huynh xét lại, thân em là gái, lẽ thì thủ phận nơi chốn khuê-phòng, nay em đã chẳng quăng chỗ rưng bụi xông pha, chỉ biết một lòng cứu giúp vương-huynh làm nghĩa, vậy chẳng những em lỗi với người dưỡng dục là di dượng của em mà thôi, mà thật em cũng lỗi với phận sự làm gái như em, là phận sự khuê môn bất xuất. Nay em đã đưa vương-huynh khỏi chốn gian nan nguy hiểm, vậy xin vương-huynh cho em trở lại khuê phòng. Nếu để việc này đổ bể ra đây, thì em còn mặt mũi nào mà thấy di dượng em đặng.

Wương-huynh ôi ! em cũng biết chỗ ly sầu biệt hận, là một chỗ cực khổ của lòng người, nhưng mà em cũng bóp bụng dần lòng, dầu ruột héo gan xài thế nào, em cũng phải sao chịu vậy. Cô nói tới đây thì sắc mặt rất buồn, rồi lấy khăn gạt lụy.

Nguyễn-vương bây giờ mặt buồn ngơ ngẩn, mà ruột rối tơ bời, lơ thơ một bước một ngừng, rồi ngó lại kêu cô mà nói :

--- Hiền-mụi em ôi ! em đã cạn tở lời ngay lẽ thiệt, thì anh lý dẫu ép dạ cầm lòng. Vậy anh xin hứa với em một lời rằng : anh còn ở trong cái hoàng-võ này chừng nào, thì cái công ơn em, cái tình nghĩa em, anh không hề bao giờ quên đặng. Vậy thì anh cũng cầu trời cho em mạnh giỏi, và cho anh được dẹp yên quân giặc, khôi phục san hà, thì ngày kia anh em ta cũng đặng trùng phùng hội ngộ, em ôi !

khi anh em mình đi trong một con đường rừng, tuy là quanh hiu vắng vẻ, nhưng mà có em làm bạn, khi câu chuyện, lúc giọng trò, cũng giải được chút lòng trong cơn sầu não. Bây giờ anh đi một nơi, em về một ngã, thơ thẩn một mình trên con đường kia, thì cái bức tranh cảm-cảnh-thương-tình này, biết sao mà vẽ ra cho hết, chớ chi anh có một lưỡi búa thần thông, thì anh cũng đốn hết cái đám rừng cây kia, mà ngó theo em trong một ít dặm, nói tới đây bỗng thấy bên mé rừng một người cỡi ngựa đi trước, và mười mấy người hăm hở theo sau, kẻ vát mát, người xách đao, rần rần chạy tới.

HỒI THỨ NĂM

Ra khỏi rừng Nguyễn-vương thoát nạn.

May gặp hội tôi chúa trùng phùng.

Cô Như-Liên thấy rất kinh hãi, liền kêu Nguyễn-vương và nói :

— Trời ôi ! Dượng tôi là Hồ-Thành rước theo vương-huynh kia kia, vậy xin vương-huynh chạy đi cho mau, đừng em vào rừng mà trở về, kéo dượng em thấy mặt, vương-huynh chạy đi, chạy đi cho mau, nói rồi cô lật đật quày ngựa chạy tuốt vào rừng. Cô chạy ít bước day lại ngó chừng Nguyễn-vương, thấy ngài còn đứng trơ trơ, mà mắt ngó chằm chằm theo mình, không hề chớp mí.

Khi Hồ-Thành rước theo gần tới, Nguyễn-vương mới chịu giục ngựa chạy đi.

Hồ-Thành ngó thấy Nguyễn-Vương tức thì bôn ba lước tới, và đốc gia-đình tiếp theo, vừa rước vừa kêu lớn lên rằng :

— Nguyễn-Vương, Nguyễn-Vương, người hãy ngưng lại cho mau, người chạy đi đường trời cũng không thoát khỏi.

Lúc bây giờ, Nguyễn-Vương bôn ba chạy trước, Hồ-Thành giục giả rượt sau, khi chạy gần cụm rừng nhỏ kia, bỗng đâu một mũi tên bay tới ghìem vào con mắt Hồ-Thành, Hồ-Thành la lên một tiếng châu ôi, liền té nhào xuống ngựa, mấy đứa gia-đình chạy tới, xúm đỡ Hồ-Thành, thấy một mũi tên ghìem vào con mắt bên hữu, liền nhổ tên ra, thì máu chảy lai láng, kể thấy hai người trong lùm cây cối ngựa chạy tới, một người tay cầm cung, tay rập tiền, một người tay bươi bửu kim, tay cấp trường thương, sắc diện hăm hăm, như hai thiên thần giáng hạ. Quân kia thất kinh, lật đật đỡ Hồ-Thành lên ngựa rồi chạy giông trở lại.

Hai người này thấy quân ấy đã chạy ngay vào rừng, thì quày ngựa tuốt theo Nguyễn-Vương, khi tới trước mặt ngài, liền nhảy xuống ngựa qui mọp hai bên lề đường và nói :

— Tâu Hoàng-thượng, hai tôi vì mắc ngăn giữa quân giặc, mà làm cho Hoàng-thượng lạc bước giữa đường. Hai tôi tìm kiếm Hoàng-thượng trọn một đêm nay, kể gặp quân nghịch nào kia, đương rượt theo Hoàng-Thượng, hai tôi liền ra sức dẹp yên chúng nó, và bôn tâu theo đây, nay may được tôi chứa trùng phùng, thiết yết bao là mừng rỡ.

Nguyễn-Vương liền xuống ngựa, đỡ hai người đứng dậy mà rằng :

— Thiết cũng vì ta quan hà lạc bước, mà làm cho hai khanh phải bôn tâu nhọc nhằn. Vậy thì hai khanh

hãy lên ngựa mau mau, đặng chúng ta thẳng lên Hà-Tiên rồi sẽ trở về Phú-quốc.

Hai người này là ai ? Hai người này là Nguyễn-văn-Thành với Nguyễn-kim-Phẩm, là hai tướng đi theo hộ giá Nguyễn-Vương ; khi gặp quân Tây-sơn căng lộ, thì hai tướng mắc lo chống cự, nên Nguyễn-Vương chạy lạc vào rừng như lời tôi đã nói trong hồi trước kia vậy.

Nguyễn-văn-Thành đứng dậy rồi hỏi Nguyễn-Vương rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, chẳng biết Hoàng-thượng đi đâu một đêm nay, và quân nào rước theo Hoàng-thượng khi này đó vậy ?

Nguyễn-Vương liền thuật khi vào ngủ đậu tại nhà Hồ-Thành, và Hồ-Thành lập mưu muốn bắt thế nào, rồi ngài nhờ một người gái là cô Như-Liên cứu ngài thế nào, đầu đuôi tự sự thế nào, ngài thuật hết lại cho hai tướng nghe một hồi cạn kẽ.

Nguyễn-văn-Thành nghe rồi, thì mừng rỡ và nói rằng :

— Thiệt là Hoàng-thượng có một hồng phúc rất to, nên gặp nhiều sự hiểm nguy đều có cứu tinh độ mạng, nói rồi hai tướng bèn lên ngựa cỡi đi :

Lúc bây giờ Nguyễn-Vương với hai tướng đều buông cương giục vó, dung ruổi dặm trường, ngảnh mặt trông chừng, nhắm đường Hà-tiên thẳng tới, khi đi đặng chín mươi dặm, bỗng gặp một đội quân mã rần rần chạy đến. Nguyễn-văn-Thành bảo Nguyễn-kim-Phẩm hộ giá Nguyễn-vương. rồi giục ngựa lược tới để coi, thì thấy hai tướng cỡi ngựa đi đầu là Lê-văn-Quân, với Phạm-văn-Sĩ, hai

người này chạy lại thấy Nguyễn-văn-Thành thì mừng rỡ hỏi rằng :

— Ủa, tướng quân đi đâu đây ? Còn Hoàng-thượng mệnh giới thế nào ? Xin nói cho biết. •

Nguyễn-văn-Thành cũng vội vã bước tới đáp rằng :

— Hoàng-thượng còn đứng đàng kia, mà nhị-tướng quân đi đâu đây vậy ?

— Thưa ngài, hai tôi vâng lệnh Đô-đốc Châu-văn-Tiếp ra Phú-quốc đặng rước Hoàng-thượng trở về Saigon.

Nguyễn-văn-Thành nghe nói thì ngờ ngẩn mà hỏi lại rằng : Sao lại rước Hoàng-thượng trở về Saigon làm gì ?

Lê-văn-Quân thấy Nguyễn-văn-Thành hỏi vậy thì hỏi lại rằng :

— Ủa, Vậy chớ quan bảo giá không hay việc gì sao ?

— Không hay, mà việc gì vậy ? tướng quân nói cho nghe thử.

— Thưa ngài, Đô-đốc Châu-văn-Tiếp đã đánh đuổi Tây-sơn và thu phục Saigon lại rồi, nên bảo hai tôi ra Phú-quốc đặng tiếp nghinh thánh giá.

Nguyễn-văn-Thành nghe nói rất mừng, liền dắt hai tướng chạy lại yết kiến Nguyễn-Vương. •

Lê-văn-Quân với Phạm-văn-Sĩ lật đật chạy lại bái phục nói mừng và cung chúc Nguyễn-Vương vạn tuế, rồi tâu rằng :

— Tâu Hoàng-Thượng, Đô-đốc Châu-văn-Tiếp đã thu Phục Saigon lại rồi, nên bảo hai tôi tìm ra Phú-quốc đặng rước Hoàng-thượng và cung quyền

cả thấy, chẳng dè dặt gặp Hoàng-thượng tại đây, thật rất hân hạnh.

Nguyễn-vương nghe Lê-văn-Quân thuật hết đầu đuôi tự sự, thì ngài cũng lòng mừng, liền dạy các tướng kéo lên Hà-tiên, rồi sắm sửa ghe thuyền chạy ra Phú-quốc.

Bây giờ đứng trên Hà-tiên ngó ra ngoài biển, thấy mấy chiếc thuyền buồm dẫn cánh én, lần lần bóc gió ra khơi, cỡi sóng phăn phăn, xem đả tuyệt mù con mắt.

HỒI THỨ SÁU

*Xuống chiến thuyền, tạm lìa Phúquốc,
Đem cung quyển, trở lại Saigon*

Non sông bốn mặt, trời nước một màu, cảnh tà dương ngọn gió thổi lao rao, chòm lục thụ đoạn chim bay tổ mở, kia là mấy thược rắng chiều ửng ửng, hiện ra như vẽ như thêu ; nọ là đôi vầng mây bạc lơ-thơ, xem dường như tan như hiệp, cái quan cảnh thiên nhiên lạc thú, ai trông đến cũng phải đẹp mắt vui lòng, nhưng mà một nàng thiếu-phụ mặt như ngọc, vóc như ngà, đứng trên gộp đá ở mé cù lao kia, mình dựa vào cây, tay kê bên má, tóc tai giã dợt, sắc mặt dầu dàu, lẳng lẳng làm thình, hai mắt cứ ngó chằm chằm ra phía chơn trời mặt biển, chẳng biết vì đâu nông nổi, mà một lát nàng lại lã chả giọt sầu, một hồi nàng lại ngẩn ngơ hình dạng, nàng đứng trơ trơ như vậy trót cả giờ lâu, mà không biết rần chơn mỗi mắt. Cái cảnh non xanh nước bích đối với nàng, dường như hữu

ý, làm cho nàng giải muện tiêu sầu, nhưng nàng cứ đứng sững chần ngẩn, chơn chẳng bước, mắt chẳng lay, tựa hồ như một kẻ vô tình, không hay không biết, ngàn cây bóng lọt, xa xa một khắc một mờ. Ngãnh mặt trông chừng, biết đâu quê hương xứ sở.

Lúc này lòng nàng muôn cay ngàn đắng, đối với cảnh hoang-hôn càng khắc càng dồn, dầu ai không thấu nỗi tâm-sự của nàng, cũng dám đoán chắc rằng nàng mắc mối ly sầu, hay là bận lòng hoài cảm chi đó.

Bây giờ nàng day mắt ngó qua hướng tây, thấy một vẻ tà-dương, chinh chinh chen vào góc biên, nàng lại càng mặt hoa ủ dột, mây nguyệt nhẩn nho, dường như giận cái cảnh tối rất mau, làm cho nàng không còn ngày giờ mà mong mỗi ngó trông đâu nữa. Nàng đứng thăm suy trộm nghĩ, chớ chi có một cánh tay dài ra, thì nàng cũng thò qua hướng tây mà kéo lôi mặt trời kia lại.

Đó rồi quày mình trở gót, thơ thần về nhà, ngồi dựa song thưa, đối với một ngọn đèn dầu leo lét.

Nàng này là ai ? Nay giờ tôi chưa nói tên, làm cho khán quan có lòng trông đợi. Nàng này là Nguyên-phối của đức Nguyễn-Vương, chính là Hoàng-phi Tống-thị.

Lúc bây giờ nàng đương ở tại cù-lao Phú-quốc, ngồi trong một nhà lá nhỏ kia, sắc mặt buồn hiu, hai mắt chằm chằm ngó ra ngoài ngõ, bỗng thấy một con dóm dóm rất to, đậu trên nhánh cây, chớp ra mấy ánh hào quang, sáng lòa như ngọn lửa đỏ, kể thấy một bầy dóm nhỏ, chẳng biết mấy trăm

con, từ ngoài lần lần kéo nhau bay tới, rồi đậu theo hai bên con đóm to ấy, mà chớp chớp một hồi, xem như lá nọ đeo châu, cây kia lòa ngọc, kể con đóm to với bầy đóm nhỏ, bay lại vờ vờn trước song, là chỗ nàng đương ngồi, rồi kéo nhau lần lần bay ra ngoài ngõ, nàng lấy làm lạ, song chẳng rõ diềm gì, liền đứng dậy theo coi, khi ra tới gop đá bên gành, thì bầy đóm ấy đã bay đâu mất, nàng đương đứng xem và suy nghĩ, xảy thấy một vị trượng phu bên gành xung xăng bước tới, lại có hai người vạm vỡ theo sau, nhưng chẳng rõ là ai, trong đêm tâm tối. Nàng thất kinh vội vã quày bước vào nhà, thì vị trượng phu kia đã bước lại lệ làng, nắm tay chắc cứng, rồi vừa cười vừa hỏi mau mắn rằng :

— Ừa Vương-phi đêm hôm tâm tối, sao Vương-phi chưa nghĩ mà còn đứng đây làm gì ?

Nàng ngó lại thấy đức Nguyễn-Vương thì mừng quính mà la lên rằng :

-- Ừa này Hoàng-thượng, Hoàng-thượng đi đâu biệt dạng biệt tin, làm cho thiếp đợi trông hết hơi hết sức đi vậy ?

— Nguyễn-Vương nói : Ta mất đi các nơi chiêu tập mấy đạo nghĩa binh, nên về chậm trễ, Vương-mẫu và hết thảy cung quyến ở nhà mạnh khoẻ thế nào ? và có đều chi lạ không ? hãy nói cho ta rõ chút.

-- Tàu Hoàng-thượng, không đều chi lạ, duy có Vương-mẫu hôm rày đợi trông Hoàng-thượng lắm, ăn không ngon nằm không ngủ, sợ cho Hoàng-thượng gặp sự hiểm nguy, nên mỗi ngày hằng trông nom nhạc nhỏ.

Nguyễn-Vương nghe nói, bèn vội vàng bước vào nhà trong, bái yết Vương-mẫu và nói rằng :

--- Thừa lệnh mẹ, con bất hiếu đã về hầu mẹ, xin chúc cho mẹ quý thể bình an.

Vương-mẫu thấy Nguyễn-Vương thì mừng rỡ vô cùng, rồi hỏi rằng : Vương-nhi, hôm rày con đi, công việc đặc thất thế nào mà chẳng thấy hồi âm, làm cho mẹ ngày trông đêm đợi, hãy nói cho mẹ rõ.

--- Thừa lệnh mẹ, từ khi con vào Hà-tiên đến nay, mắc việc binh tình bê trễ, quốc sự đa đoan, nên không được thần tình mộ khan, làm cho mẹ nhọc lòng trông đợi, nay con về tâu cho lệnh mẹ dặng rõ, con mới gặp một tin mừng, khi con vào Hà-tiên và Rạch-giá, con gặp hai tướng là Phạm-văn-Sĩ với Lê-văn-Quân nói rằng : Châu-văn-Tiếp đã đánh đuổi Tây-sơn, thu phục Saigon lại rồi, nên sai hai tướng ấy tìm ra tới đây, dặng rước con và cung quyến cả thầy.

--- Vương-mẫu nghe nói thì vui sắc mặt mà rằng : té ra Đô-đốc Châu-văn-Tiếp đã thu phục Saigon lại rồi hay sao ?

--- Tâu lệnh mẹ, Châu-văn-Tiếp đã đánh với Đồ-nhàn-Trập một trận rất nên kịch liệt, Đồ-nhàn-Trập đánh không lại, bỏ thành trốn về Qui-nhơn. Vì vậy thành Saigon và các xứ Nam-kỳ đã thu phục lại dặng, bây giờ Châu-văn-Tiếp đương đóng binh ở tại Hậu-giang, nên sai hai tướng ra đây tiếp nghinh mẹ con ta trở vào Gia-định.

Vương-mẫu rất mừng và nói rằng :

--- Chúng ta nhờ ơn trời phật phò trì, và các tướng sĩ hết lòng ủng hộ, nên mới được gặp dịp may mắn như vậy, thì mẹ con ta nên tạ ơn phật

trời, và cảm công tướng sĩ nhiều lắm. Vậy hai tướng ấy bây giờ ở đâu, sao Vương-nhi không bảo vào đây yết kiến ?

--- Thừa lệnh mẹ. Hai tướng còn đứng ngoài chờ lệnh, xin lệnh mẹ bước ra tiền đường, đặt cho hai tướng bái kiến.

Vương-mẫu và Hoàng-phi liền bước ra nhà ngoài, thì hai tướng là Lê-văn-Quân với Phạm-minh-Sĩ đã bước vào bái kiến.

Vương-mẫu bèn lấy lời trân trọng, phủ hủy hai tướng mà rằng :

— Hai người đã có công dẹp giặc, lại hết sức phò vua, thật khi gặp nước loạn mới rõ tôi trung, gặp nhà nghèo mới hay con thảo, Châu-văn-Tiếp là một tôi lương-đồng, đáng bực công thần, vậy hai người hãy ráng sức dẹp loạn phò nguy, mai sau may dựng khôi phục sơn hà, thì các người đều được tước trọng quyền cao, và danh nêu quốc sử.

Hai tướng liền cúi đầu vâng lời dạy bảo, rồi tâu rằng :

— Tâu lệnh quốc-thái và Hoàng-thượng, chúng tôi vâng mạng Đô-đốc Châu-văn-Tiếp ra đây, xin rước Quốc-thái và Hoàng-thượng cùng cả thầy cung-quyển trở về Saigon, vậy xin Quốc-thái và Hoàng-thượng sắm sửa xuống thuyền, đặt chúng tôi hộ giá thẳng về Hậu-giang, kéo Châu-Đô-đốc có lòng trông đợi.

Sáng bữa sau, Nguyễn-vương truyền cho cung quyển và các tướng xuống thuyền, rồi cả thầy mười mấy chiếc đều thuận gió trương buồm, phấn phấn nhắm vào Hậu-giang thẳng tới.

Lung trời mây bủa gập, mặt biển sóng vung vờng, bây giờ ngó lại Phú-quốc thấy non nước lần lần

càng xa càng lọt ; xem vào Rạch-giá thấy cỏ cây khắc khắc càng rõ càng xinh ; đi chẳng bao lâu, đã vào tới Hậu-giang, bỗng thấy một đội chiến thuyền giàn hầu hai bên mé sông, cờ xi nghiêm trang, các quân sĩ sắp hàng trên đường, xem rất oai nghi thứ tự.

Khi Nguyễn-vương cùng các văn võ quan viên bước lên khỏi thuyền, thì Châu-văn-Tiếp với các tướng đã qui mọp bên đường, cung nghinh thánh-giá và nói rằng :

— Hạ-thần Châu-văn-Tiếp, bấy lâu mắc việc binh nhung cách trở, làm cho tôi chửa lạc lái, chẳng dè nay dặng trùng phùng, thật Hạ thần chẳng xiết lòng mừng, vậy nên châu chực nơi đây, xin cung nghinh thánh thượng.

Nguyễn-vương lật đật bước lại nắm tay Châu-văn-Tiếp đỡ lên và truyền cho tướng sĩ đứng dậy rồi lấy lời an ủi mà rằng :

— « Quả-nhơn rất hân-hạnh, dặng một tướng
« trung thành nghĩa đồng như hiền-khanh, đã trải
« mật phò vua, phoi gan giúp nước, chăm hãm một
« lòng địch khái, mà xông pha mấy trận cần vương,
« cái công lao hạn mã của Hiền-khanh và các tướng
« sĩ đối với quả-nhơn, đối với xã-tắc, trong lúc
« diên bái lưu ly này, thật đã đáng bực công thần,
« nên trang nghĩa sĩ. Ta cũng thăm vái Hoàng-
« thiên thượng-đế cho ta phục hồi cái cơ đồ sự
« nghiệp của tổ phụ ta, đã đổ ra chẳng biết bao
« nhiều những giọt mồ hôi, hao mòn chẳng biết
« bao nhiêu những hòn tâm huyết, mới khai sáng
« ra dặng một giải giang san như vậy, chẳng dè ngày

« nay quân giặc Nguyễn-Nhạc Tây-sơn, tham đồ dục
« vọng, sanh việc dấy động cang qua, giết chú ta là
« vua Duệ-Tôn tại Saigon, hại em ta là vua Mục-
« vương tại Sadec, mà soán đoạt cái sự nghiệp cơ
« đồ của tiên-nhơn ta, làm cho muôn ngàn sanh-
« linh đồ thán, ta sanh nhằm lúc nhà tan nước mất,
« vận kiển thời quai, giọt lụy quốc phá gia vong, ta
« chẳng hề cơn nào nguôi dặng ; bấy lâu ta luôn
« những ngậm đắng nước cay, nắm gai nếm mật,
« nguyện cùng trời đất, thệ với nước non, quyết
« rửa cái hờn này cho tổ phụ ta nơi dưới tuyền đài,
« dầu dầm mưa giải nắng, vạng khỏ thiên lao thế
« nào, ta cũng chẳng hề sờn lòng rững chí.

« Từ khi ta ra Phú-quốc đến nay, thân ta tuy lưu
« lạc nơi chỗ chơn trời góc biển, nhưng hồn ta vẫn
« vờ vờn theo lối nước cũ quê xưa, nay hiền-khanh
« và các tướng sĩ đã đem một lòng trung quân ái
« quốc, ra tay diệt bạo trừ tàn, mà thâu phục một
« góc san-hà này lại, và rước mẹ con ta về đây,
« thật cái công lao của hiền-khanh cùng các tướng
« sĩ, ta xem cao như núi, rộng như sông, không bao
« giờ quên dặng. Nay thành Saigon tuy phục thâu
« lại được, song tướng giặc chưa trừ, ổ giặc chưa
« phá, cái thời cuộc ngày nay cũng như chòm gai
« kia, ta mới trầy được vài mắt, đóng lữa kia ta
« mới giục dặng vài cây đó thôi ; ta chẳng nên lấy
« sự thâu phục Nam-kỳ này làm điều đặc ý, mà ta
« phải làm sao cho cái lòng hi-vọng của chúng ta
« sẽ dặng hoàn toàn.

« Vậy ta khuyên hết thầy tướng sĩ, hết thầy thần
« dân, mỗi người phải cùng ta đầu lưng đầu cật mà

« lo khôi phục san hà ! tinh kế toan mưu, dặng
« lo diệt trừ Nguyễn-Nhạc. »

Các tướng sĩ nghe Nguyễn-vương khuyên lơn những lời rất hùng hào bi thiết, thì cả thấy đều cảm động tâm tình, rồi cúi đầu vâng lời giáo dụ.

Châu-văn-Tiếp liền bước tới tâu rằng :

— Tâu chúa-thượng, xin chúa-thượng và cung-quyển tạm bước vào dinh nghỉ ngơi, dặng dùng một tiệc tẩy trần (1) rồi sẽ xuống thuyền trở về Giadinh.

Nguyễn-vương liền dắc cung quyển vào dinh, thì một tiệc rượu rất long trọng đã sắp đặt sẵn sàng, và một đội nhạc quân đánh lên, nghe giọng rập rình vui vẻ.

HỒI THỨ BẢY

*Nguyễn-Vương lo chấn chỉnh binh cơ,
Hoàng-Hậu quyết thi hành thiết nghiệp.*

Khi Nguyễn-Vương dự tiệc rồi, dắc cung quyển và các tướng sĩ cả thấy xuống thuyền trở về Saigon, và phong cho Châu-văn-Tiếp làm chức Ngoại-tả-chưỡng-dinh, Tôn-thất-Dủ làm chức Ngoại-chi-chưỡng-dinh, Tôn-thất-Hy làm Trung-dinh Giám-quân, Đặng-dinh-Vân làm Binh-bộ, Bảo-Trí làm Tham-mưu, và các văn võ quan-viên đều dặng gia thăng tước phẩm, rồi ngài truyền cho quan Tư-sự bày tiệc thiết yến trong thành, mà khao thưởng tam quân tướng sĩ.

Nhứt diện, ngài truyền cho quan Binh-bộ-thượng-thư là Đặng-dinh-Vân lo chấn chỉnh các đạo binh

(1) Tẩy trần là tiệc rượu đãi người đi xa mới về.

bộ, sai Võ-duy-Nguy, Trương-phúc-Dĩnh lo chiêu tập các đạo thủy binh ; nhưt diện, thì lập lò đúc súng, khai xưởng đóng tàu, đắp lũy xây đồn, hai bên mé sông, từ Nhà-bè ra tới Cần-giờ hải khẩu, dựng phòng ngừa quân Tây-sơn trở vào xâm lược.

Ngài lại lo nỗi thành Saigon thế cô sức yếu, nếu quân Tây-sơn đại cử hùng binh xông vào, thì khó bề chống cự. Vì vậy, ngài tinh viện một thể lực nước ngoài là Xiêm-La, dựng phòng khi gặp buổi gian-nan, nước nhà hữu-sự, thì viện Xiêm đem binh cứu giúp, nên ngài sai hai tướng là Lê-phước-Điền với Lê-phước-Bình đem lễ vật bạc vàng qua Xiêm, mà kết tình lân-ban giao-hảo.

Còn việc chánh trị, thì ngài đặt các quan coi thâu thuế khóa, và khuyên dân lo việc canh nông, lại truyền các thôn hương phải lập bộ binh đinh, từ hai mươi tuổi sắp lên, thì phải tuyển làm quân ngũ. Mỗi trấn có lập trường đại-học để dạy văn chương, bút toán, và trường Võ-bị để dạy về việc thao luyện binh nhung, mỗi đêm ngài xem xét các chương-biểu công-văn, làm việc cho tới canh ba mà chưa chịu ngủ.

Bura nọ, Vương-phi thấy ngài làm việc một mình nơi thính đường khuya quá, thì nói với ngài rằng :

— Canh đã khuya rồi, Hoàng-thượng sao không đi nghỉ một chút, để sáng sủa làm, ngày nay không rồi, thì còn ngày mai, Hoàng thượng làm chi gấp vậy.

Ngài nghe Vương-phi nói thì day lại đáp rằng :

-- Vương-phi phải biết, trong lúc quốc sự đa đoan, một tất ngày giờ là một tất vàng bạc ; nên có

câu rằng : « Nhứt thốn quang âm nhứt thốn kim. »
nhưng ta xem ngày giờ quý hơn vàng bạc nhiều lắm,
vì vàng bạc mất thì còn thể kiếm lại được, chỉ như
ngày giờ qua mất rồi, thì không bao giờ trở lại nữa
được, nên khi xưa Châu-Công có nói câu như vậy :
« Ta chờ ngày giờ, chờ ngày giờ chẳng hề chờ ta. »
Vì vậy người nào không biết thương tiếc ngày giờ,
là người không biết thương tiếc bạc vàng, còn
người nào làm mất ngày giờ, là người phá gia tài sự
nghiệp, bởi cớ, nên ta phải thương tiếc ngày giờ, và
ta phải biết ngày giờ là quý báu.

Vương-Phi là người rất thông minh hiền đức, nghe
Nguyễn-Vương nói mấy lời rất hữu lý, thì thưa rằng :

— Nếu Hoàng-thượng đã có lòng thương tiếc ngày
giờ, thì thần-thiếp lẽ nào bỏ qua ngày giờ vô ích,
mà chẳng làm việc chi để giúp nước giúp nhà trong
con hữu sự đây sao ? nói rồi Vương-Phi trở vào
hậu cung.

Bữa sau, Vương-Phi mời mấy bà vợ cửa hàng
các quan đại-thần hội nghị, rồi lập một trường để
dạy con gái, kêu là Nữ-công-thiết-nghiệp, trong
trường này, Vương-Phi làm chủ trường, còn các vị
phu-nhơn thì coi dạy đồ và giúp việc trong trường,
rồi tuyển lựa con gái thông minh trong xứ, để học
làm nghề ươm tơ kéo chỉ, và dệt các thứ hàng lụa
vải bông, dệt để dùng may đồ y phục cho quân lính.

Vương-Phi lại xin Nguyễn-Vương hạ chỉ dụ cho
nhơn dân phải trồng dâu để tầm, đàn ông con trai
thì lo việc vỡ ruộng phá rừng, đàn bà con gái thì
lo việc ươm tơ kéo chỉ.

Vương-Phi tổ chức công việc chẳng đầy một

tháng, mà trong trường đã dặng hơn hai ngàn nữ công, rồi phân ra nhiều xưởng, chỗ để nuôi tằm, chỗ để kéo chỉ, chỗ để dệt vải, dệt hàng, chỗ để thêu may y phục cho quan viên chiến sĩ.

Mỗi bữa Vương-Phi đều thức khuya dậy sớm, xem sóc công việc rất siêng năng, các vị Phu-nhơn thấy Vương-Phi như vậy, cũng đồng tâm hiệp lực lo lắng phận sự mỗi người đều hoàn toàn. Vì vậy nên trường Nữ-công này càng ngày càng thêm tấn bộ lắm.

Vương-Phi chẳng những lo lắng khai hóa về việc nữ-công thiết-nghiệp mà thôi, Vương-Phi lại là người rất thông minh trí huệ, mỗi khi triều đình quốc sự có việc chi bối rối khó khăn, thì cũng hết sức ân cần bàn nghị cùng Nguyễn-Vương nữa.

Bữa nọ, Vương-Phi thiết một tiệc rất lớn, và mời hết thấy các vị Phu-nhơn và các nữ sanh trong trường cũng đều hội lại, rồi Vương-Phi đứng giữa công-trường, lấy một giọng rất thanh thoá thoá mà diễn thuyết như vậy :

« Các quý vị phu nhơn và các công nghệ phụ nữ
« cả thấy, hãy nghe cho rõ. Trước khi ta muốn
« giảng thuyết về công nghệ của bọn nữ lưu trong
« xứ ta, thì ta xin nói về phận sự của chúng ta
« đối với nước nhà là thế nào, cho liệc vị phu nhơn
« và các phụ nữ học sanh rõ biết. »

« Xưa nay đám đàn bà con gái chúng ta, chỉ biết
« một đều trao thân gởi phận theo đám nam tử râu
« mày, cũng như dây-mây dây-cát kia, chỉ biết đám
« mình nương dựa theo mấy cây cao bóng mát, làm
« chỗ sở cậy phụ tùng, nhưng không biết một mình

« tự cường tự lập. Vì vậy nên mỗi việc cực khổ lớn
« lao, thì đều phú cho đám râu mày gánh vát, kia
« như việc nước nhà trị loạn, việc nòi giống hưng
« vong, ngoài xã hội thịnh suy, trong gia đình lợi
« hại, thì đám nữ-lưu chúng ta dường như đứng
« vào cái khách vị bàng quan, ít hay ngó ngang biết
« tới.

« Đám đàn bà con gái ta phần nhiều, chỉ biết dè
« cho đàn ông làm mà nuôi mình, còn mình thì chỉ
« mong hưởng dụng của chồng, chia lợi của chồng,
« mà không biết giúp chồng làm đều ích lợi. Ví như
« một nhà mà có một người lo làm công việc, lo
« kiếm sanh nhai, còn hai ba người, chẳng những
« ở không tạ thực mà thôi, lại còn ăn xài lãng phí,
« thì cái gia đình ấy ắt phải nghèo nàn, không thể
« gì mà thịnh vượng lên được.

« Than ôi ! một người làm việc mà hai ba người ở
« không, một người chạy lo, mà đôi ba người xài
« phí, một gia đình như vậy, rồi một ngàn một muôn,
« một ức, một triệu gia đình cũng vậy, thì cái số
« người ở không chia lợi, lãng phí tiêu xài ấy chẳng
« biết là hằng hà sa số nào mà kể, lấy đó mà suy,
« một nhà như vậy thì phải nghèo, một nước như
« vậy ắt phải mất, thì làm sao cho được thịnh
« vượng, làm sao cho được phú cường, làm sao cho
« công nghệ được mở mang, cho hơn quần được
« tấn phát.

Vương-phi nói tới đây thì thở dài một cái, và
« sắc mặt tỏ ra có vẻ buồn, rồi nói tiếp rằng :

« — Ta nghĩ cho tạo vật sanh đám nữ-lưu của ta,
« cũng có tinh thần trí nảo, cũng có thân thể linh

« hờn, như đám râu mày kia vậy, nào có khác gì,
« song thuở nay phía đàn bà không có học hành,
« không có chức nghiệp, vì vậy nên bao nhiêu những
« sự khó nhọc lớn lao đều phú cho một mình đàn
« ông gánh vát, còn thân đàn-bà con gái, chỉ giữ một
« phận tam-tùng : nhỏ thì nương náo theo cha mẹ,
« lớn thì nhờ cậy theo chồng con, mảng đời chỉ biết
« làm cái lớp tuồng tô son điểm phấn, gởi phận trao
« thân, song không biết làm vai tuồng tự lập tự
« cường, mà giúp đỡ cho nước nhà xã tắc.

« Liệt vị Phu-nhơn ôi ! lúc này là lúc nhà suy
« nước loạn, đời khổ dân nghèo, vậy bọn ta là bực
« phụ nữ thượng lưu, thế thì ta phải ráng mà làm
« cái gương tự cường tự lập. Bọn ta bây giờ tuy
« chẳng làm đặng những bực anh-hùng có yếm (1),
« hào-kiệt không râu (2), đặng giục trống phất cờ
« như bà Triệu-Âu khi xưa, cầm thương lên ngựa
« như bà Trưng-vương thuở trước, song ta cũng
« nên bỏ cái thói làm con trùng-ký-sanh mà ăn nhờ
« hột gạo, làm cái thân chùm-gởi mà đóng dựa
« nhánh dâu.

« Vậy thì chúng ta phải ráng sức mỗi người, mà
« chia bớt cái gánh nặng của đám nam nhi, đặng
« giúp đỡ nước nhà trong cơn nghèo ngặt.

« Nước đó là cái nhà chung của chúng ta, họ hàng
« thân tộc, lớn nhỏ gái trai, đều nhờ đó mà ở ăn,
« nhờ đó mà sanh trưởng, nay cái nhà này rủi bị
« luồng giông trận bão làm cho cột ngã tường xiêu,

(1) Anh-Hùng có yếm là cân quốc anh hùng) nghĩa là đàn bà

(2) Hào kiệt không râu là nữ nhi hào kiệt, làm anh hùng
làm hào kiệt.

« thế thì ta chẳng lẽ ngồi vậy mà nạnh cho bọn đàn
« ông, đỡ vách chống rường, còn bọn gái là
« chúng ta thì ngo ngẩn như người đi đường,
« chẳng biết đậu cật chung vai, mà giúp đỡ cùng ai
« trong cơn hoạn nạn, đó sao ?

« Nay ta lập cái trường này ra đây, chẳng qua là
« một bước khởi đầu của chúng ta, để diu dắt đoàn
« phụ-nữ kia lên đường công nghệ, đặng để sẵn
« sóc về sự đường kim mũi chỉ, lo lắng về sự tấm
« áo manh quần, gọi rằng giúp ích cho muôn ngàn
« chiến sĩ ở chốn cương trường, cho khỏi lạnh lẽo
« trong lúc năm sương gối tuyết.

« Vậy thì ta khuyên cả thầy các hàng phụ-nữ, từ
« đây về sau, phải trao dồi công nghệ, mà làm một
« nền tự-lập cho thân phận liễu bồ ; phải lấy sự
« phấn son, để làm một màu điểm-tô cho san hà
« xã tắc ».

Vương-phi diễn thuyết vừa dứt lời, thì hết thầy
liệt vị phu-nhơn và các hàng phụ-nữ đều chấp tay
cúi đầu và rập nhau tung-hô một tiếng :

Vương-Phi vạn tuế,

Công-trường vạn tuế,

tiếng tung-hô này rất lớn làm cho rền ra các xướng
công-trường, và vang ra cả cùng cung-điện. Lúc
bây giờ ai ai cũng khen ngợi Vương-Phi là một bà
Vua rất thông minh rất hiền đức. Và cả thầy đàn
nữ lưu trong nước, đều bắt chước cái gương của bà
mà tập luyện nữ công và siêng nắn nghề nghiệp.

Nhắc lại khi Đồ-nhan-Trập là tướng Tây-sơn, trấn thủ Sài-gòn, bị Châu-văn-Tiếp ở Trà-lang-sơn, đem binh xông vào đánh một trận tại sông Thủ-đức. Đồ-nhan-Trập binh bại thế cùng, chống cự không nổi, bèn bỏ thành trốn về Qui-nhơn, báo tin cho vua Tây-sơn là Nguyễn-Nhạc hay rằng : Sài-gon đã thất thủ, Nguyễn-vương đã thâu phục Nam-kỳ lại rồi, và xin vua Tây-sơn đại cử hùng binh, trở vào Sài-gon mà diệt trừ quân nghịch.

Nguyễn-Nhạc nghe báo thì thạnh nộ mà rằng :

-- Nếu ta không trừ được Nguyễn-Ánh, thì Nam-kỳ này không bao giờ dặng yên, liền hạ lệnh sai hai em là Nguyễn-Huệ làm chức Binh-nam Đại-nguyên-soái, Nguyễn-văn-Lữ làm Binh-nam tổng-nbung, với Tư-khấu Nguyễn-văn-Kim, cùng đô-đốc là Lê-văn-Kế, đem hai muôn binh và ba trăm chiến-thuyền, thuận gió xuôi bừm, kéo nhau rần rần xông vào Cần-giờ hải khẩu.

Từ khi Nguyễn-vương thâu phục Sài-gon, thì ngày đêm lo phòng thủ các chỗ hiểm yếu, dặng ngăn ngừa quân giặc Tây-sơn, nên từ Sài-gon ra tới Cần-giờ, ngài đã lập hơn hai chục cái đồn ; mỗi đồn đều có trí súng lớn và đặc binh, phòng thủ nghiêm nhặc. Còn tại Ngã-ba sông Nhà-bè, thì có lập ba cái đồn lớn, kêu là đồn mang-cá, hay là đồn Tam-kỳ, và làm phù-kiểu ngang sông, để cho quân sĩ qua lại tiếp ứng ; mỗi khúc sông lại có làm dây Thảo-long để giăng qua sông, mà cản ngăn thuyền giặc.

Khi ba đạo chiến thuyền của Tây-sơn vô tới Cần-giờ, Nguyễn-Huệ truyền cho Tư-khấu Nguyễn-văn-Kim đem một đạo đánh các đồn mé sông bên tả; Đô-độc Lê-văn-Kê đem một đạo đánh các đồn mé sông bên hữu. Nguyễn-văn-Lữ thì coi đạo hậu tập, để tới lui tiếp ứng. Còn một mình Nguyễn-Huệ ở đạo Trung-ương, và quản suất các đạo chiến thuyền kia tấn tới.

Lúc này các chiến thuyền của Nguyễn-vương ở Saigon chỉ có một trăm, còn quân sĩ chẳng đầy một vạn. Tuy các chỗ hiểm yếu đã có đồn binh lập lũy, phòng bị nghiêm trang mặc lòng, nhưng binh Ngải thì ít mà binh giặc thì đông, bởi vậy quân Tây-sơn xông vào, thế lực rất liệt liệt hoành hoành, binh thuyền rất hùng hùng dũng dũng.

Lúc bấy giờ, đạo chiến thuyền của Tây-sơn tới đâu thì mây khẩu súng lớn trên các đồn lũy hai bên mé sông, đều bắn ra đùng đùng, còn thuyền giặc cũng dùng súng đại-bác bắn lên, hai bên cự chiến cùng nhau, khói đạn bay ra đã mù trời mịt đất.

Nguyên-soái Nguyễn-Huệ đứng trên vọng đài, truyền quân kéo cờ phất tới, và giục trống tấn binh, tiếng trống với tiếng súng hòa lẫn cùng nhau, nghe như trời gầm sấm nổ. Lúc bấy giờ ba đạo chiến thuyền của Tây-sơn cỡi sóng ùng ùng lướt tới như giông, pháo đạn cung tên đều bắn ra như đá bay cát vãi.

Tướng của Nguyễn-Vương là Lưu-thũ-Thăng, và Tiên-phong-Túy cũng đem thuyền cự chiến, như

giặc vào trận, rồi phóng khói hỏa công dặng đốt thuyền quân giặc, nhưng rủi thay, gặp lúc nước lớn, gió biển thổi vô, vì vậy mà bao nhiêu thuyền bè để dụng hỏa công, đều bị nước đưa gió tấp trở lại thuyền mình, nên binh của Nguyễn-Vương đều hàng-ngũ rối loạn, rồi kéo nhau chạy hết.

Tướng Tây-sơn là Nguyễn-Huệ thấy vậy lại thừa thắng, đốc binh rượt theo, tên đạn bắn ra như mưa bất.

Tướng của Nguyễn-Vương là Tôn-thất-Mân, thấy thế cự không nổi, liền truyền lệnh thối binh, rồi bước xuống phù-kiều mà chạy, rủi bị tướng Tây-sơn là Nguyễn-văn-Kế truyền quân phá gãy phù-kiều, làm cho Tôn-thất-Mân, và quân sĩ đều té nhào xuống sông, chết chẳng biết bao nhiêu mà kể.

Dương-công-Trùng thấy thuyền giặc lược tới, liền truyền quân giăng dây thảo long ngang sông, dặng ngăn thuyền quân giặc, quân Tây-sơn liền chặt đứt dây thảo long, rồi ùng ùng lược tới, các đạo chiến thuyền dả vào đến nhà Bè.

Nguyễn-Vương với các tướng thấy thuyền Hỏa-công bị gió thổi đưa trở lại, lửa cháy rần rần, lớp thì thuyền giặc thừa thế rượt theo rất gấp, tức thì ngài truyền lệnh thối binh, rồi đem cung-quyển chạy xuống Mỹ-tho đảo nạn.

Tướng của Nguyễn-Vương là Dương-công-Trùng chạy theo không kịp, bị quân Tây-sơn bắt dặng. Châu-văn-Tiếp thấy vậy bèn thối binh trở lui, còn các đạo binh bộ, cũng kéo nhau chạy đi, một người

một ngã. Thành Sài-gòn bây giờ lại bị quân Tây-sơn
chìm cứ, lần này là lần thứ ba, nhằm tháng tư năm
quí mảo, tây lịch 1783.

Khi Nguyễn-vương cùng các tướng đem quân
chạy xuống Ba-giồng (thuộc về Mỹ-tho) ngài liền
thâu góp các đạo tàn binh tụ lại, rồi sai Nguyễn-
kim-Phẩm làm tiên phong, Nguyễn-huỳnh-Đức thì
quản suất đạo binh Cao-miên để làm hậu tập.

Còn Ngài với Tôn-thất-Dủ cùng các văn võ quan
viên, thì quản suất đạo Trung-quân.

Nguyễn-Huệ nghe Nguyễn-vương tụ tại Ba-giồng,
liền đem binh rước theo hôn chiến một trận tại
Đồng-Tiên, quân của Nguyễn-vương cự chiến không
lại phải thua, rồi kéo nhau tản lạc các xứ.

Lúc bây giờ Nguyễn-vương chỉ còn năm sáu
tướng sĩ tùy tùng, và vài trăm quân nhơn chạy theo
ủng hộ, bỗng gặp một ngọn sông nước chảy rất
mạnh, mà hai bên mé lại chẳng có ghe thuyền, còn
phía sau thì binh Tây-sơn rước tới.

Nguyễn-vương biết lợi rất giỏi, liền xắn quần cỡi
áo lội ngang qua sông, các tướng cũng lội theo
ngài, duy bọn quân nhơn có nhiều đũa bị nước
chảy trôi, lớp bị quân giặc rước theo bắt đặng.

Nguyễn-vương ngó lại quanh mình, thấy các
tướng tùy tùng chỉ còn chẳng đầy chín mươi người,
thì ngài ngược mặt mà than rằng :

--- Thật là thời trời vận nước, nhiều nỗi gian
trung, làm cho các tướng sĩ theo ta cũng phải chịu
muôn ngàn tân khổ.

Các tướng tùy-tùng thấy Nguyễn-vương nói vậy, thì tâu rằng :

--- Tâu Hoàng-thượng, xưa nay hễ muốn kinh dinh một đại sự, thì chẳng ai mà khỏi chịu những điều cực khổ gian nan, nhưng trong sự cực khổ gian nan này, sẽ có một sự thành tựu vinh hoa để dành cho Hoàng-thượng trong một ngày kia vậy. Xin Hoàng-thượng lấy một nghị-lực mà chống với lúc thời vận đảo điên, và lấy một lòng kiên-nhẫn mà cự cùng muôn ngàn tân khổ, thì chúng tôi cũng nguyện phơi gan trái mật, mà giúp Hoàng-thượng cho hết sức hết lòng, dầu vận khổ thiên lao cũng không từ, thịt nát xương tan cũng chẳng ngại.

Nguyễn-vương day lại mỉm cười mà nói với các tướng rằng :

--- Cái lòng kiên-nhẫn là một lá bùa hộ-thân của người trong cơn nguy hiểm ; còn cái sức nghị-lực là vị thần cứu-mạng của người trong lúc gian nan ; nay ta đã có vị thần ấy trong trái tim của ta, song ta cũng muốn cho các tướng sĩ mỗi người đều kính thờ vị thần ấy ở trong trí não, đặt làm cho sức mình mạnh mẽ, lòng mình vững bền, và chẳng để cho tâm hồn mình bị sự nguy hiểm gian nan, mà hải kinh chết yểu.

Nguyễn-vương nói rồi đi với các tướng xuống tới rạch-chanh, ngó rảo hai bên mé sông, không thấy ghe thuyền ai hết, ngài liền day lại nói với các tướng rằng :

--- Rạch này không lớn gì lắm, vậy thì chúng ta hãy lội qua sông mà đi cho mau, chớ bây giờ chẳng có ghe thuyền, không lẽ đứng đây mà đợi, nếu

quân giặc rượt theo, thì chúng ta biết liệu làm sao ?

Lê-phước-Điền nghe ngài nói, thì bước tới tâu rằng :

--- Tàu Hoàng-thượng, Rạch này tuy nhỏ, nhưng mà có sấu rất nhiều, Hoàng-thượng chẳng nên lội qua, e rủi ro gặp nhằm sấu dữ. Vậy xin Hoàng-thượng đứng chờ một chút, đừng coi hoặc có ghe nào, chừng ấy Hoàng-thượng sẽ quá giang mới tiện.

Nguyễn-Vương còn đương dự dự, chưa quyết lẽ nào, bỗng thấy một con trâu nằm dựa mé sông, thấy ngài thì chồm vờn đứng dậy, ngài rất mừng rỡ bèn day lại nói với các tướng rằng :

Thế thì, trời chưa tuyệt đường sanh lộ của chúng ta đâu, nên gặp trâu này ở đây đừng độ ta qua sông đó chẳng ? Vậy thì các khanh hãy lội theo ta, nói rồi ngài bước lại lấy tay vỗ hai ba cái trên lưng trâu và nói : nếu mi là một con thú biết vâng lời, thì mi hãy để ta cỡi và đưa ta qua sông cho mau.

Con trâu ấy tức thì cúi đầu đứng yên một nơi, ngài liền leo cỡi trên lưng, trâu ấy liền vội vàng lội ngay xuống nước, các tướng thấy vậy cũng lật đật lội theo hai bên, đặng hộ vệ cho ngài.

Khi trâu lội ra nửa sông, bị nước chảy mạnh quá thì ngấm xuống giữa dòng ; xảy thấy một con sấu nổi lên rất lớn, nằm dưới chơn ngài, ngài thấy thì rất kinh, các tướng lội theo hai bên liền rút gươm muốn đâm, nhưng thấy sấu ấy nằm yên, không vẫy vùng mà cũng chẳng làm hại ai hết, nên các tướng dừng tay để coi, thấy Nguyễn-Vương ngồi trên lưng sấu như ngồi trên một chiếc xuồng nang,

không lắc không nghiêng, rồi thỉnh thoảng đưa ngài vào mé (1).

Ngài với các tướng khi lên bờ rồi, ngó lại thì chẳng thấy trâu, mà sáu kia cũng lặn đi đâu mất, ngài và các tướng đều lấy làm một sự quái dị, đó rồi chúa tôi dắt nhau tìm đường lần lần đi tới.

Nguyễn-Vương và các tướng sĩ từng vong bấy giờ đều cải trang diệt phục, (2) giả dạng thường nhơn, còn đi thì cứ ngả tắc đường quanh, chớ không dám đi đường trường quan lộ, vì quân Tây-sơn truy tìm rất gấp, đảo soát các nơi, quyết bắt cho đặng Nguyễn-Vương mà tuyệt trừ hậu hoạn, nên tôi chúa dầm sương giải nắng, trải qua chẳng biết bao-nhiêu muôn dặm ngàn cay, thật là cái thân chúa tôi lưu lạc phong trần, có lúc ăn chẳng đặng no, nằm không yên giấc.

Bữa nọ Nguyễn-Vương với các tướng tùy tùng đương đi thơ thẩn trên đường, chuyện trò qua lại, phút chót bóng hồng chen lặng, ngài bèn rảo mắt ngó quanh, thấy một cái nhà lá ở trong một cảnh vường cao, bốn phía có một vòng tre, cây lá mịt mù, xem rất sầm tịch, ngài liền lấy tay chỉ ngay nhà ấy và nói với các tướng rằng : — cái cảnh nhà kia ta xem có vẻ phong quang mát mẻ, mà lại thanh tịnh u nhàn, bây giờ trời đã tối rồi, vậy thì chúng ta ghé vào nghỉ nhờ một đêm, rồi khuya nay sẽ cùng nhau lên đường cho sớm.

Các tướng cũng đều hiệp ý vâng lời, rồi chúa tôi

(1) Sự này cũng là một sự ly kỳ, nhưng sử ký Tây-Nam đều nói như vậy, nên tôi phải đem vào đây cho độc giả xem xét. (2) Cải trang diệt phục là thay đổi y phục khác.

kéo nhau vào nhà, đặng xin tá túc, khi vô tới nhà thấy một ông già diện mạo đoan trang, tóc râu bạc trắng, tuổi chừng sáu mươi có dư, mà sức còn mạnh khỏe.

Ông thấy Nguyễn-Vương và các tướng, tuy là y phục tầm thường, song xem diện mạo mỗi người có vẻ đờng đờng khí tượng, liền lật đật chạy ra tiếp chào một cách rất khiêm cung lễ nghĩa, rồi mời ngồi nơi vàng giữa, và lấy lời nhỏ nhẹ mà hỏi rằng :

— Thưa liệt vị quới khách, chẳng biết các ngài ở đâu, và đến đây có việc chi trong lúc đêm hôm tâm tối ?

Nguyễn-Vương nghe ông hỏi, thì day lại lấy cặp mắt tinh quang của mình ngó ông chăm chỉ, từ chơn mày đến nét mặt, xét từ trạng mạo tới ngữ ngôn, thì biết ông là người thành thiệt từ hòa, và coi bộ tánh tình trung hậu, nhưng mà ngài cũng dè lòng cẩn thận, không dám tỏ thiệt tánh danh, rồi day lại đáp rằng : — Tôi là người ở phương xa, muốn xuống Định-trường viễn thăm thân thích, chẳng dè lỡ đường trời tối, nên tạm ghé vào đây, xin cho tá túc một đêm, sáng mai chúng tôi sẽ lên đường cho sớm.

Ông nghe nói thì vui sắc mặt mà đáp rằng :

Thưa quới khách, nhà tôi tuy hẹp, song cũng có chỗ nghỉ ngơi, dầu ai lỡ bước đường xa, đến đây tôi cũng vui lòng tiếp đãi, nói rồi hỏi trẻ bắt vịt làm gà và cơm nước thiết đãi tử tế.

Nguyễn-vương thấy hai vợ chồng ông, tuy ở chỗ quê mùa sảng già, nhưng cũng có lòng biết đãi sĩ chiêu hiền, rồi hỏi thăm rằng :

Xin xem qua cuốn thứ nhì thì rõ.

Paris le 12 Mars 1931
Tirage 1000 exemplaires

IMP. DUC-LUU-PHONG
RUE D'ESPAGNE
Editeur: Bàn Đàm Qui
hôn
Directeur: Imprimerie
Truong Nam Quan



XIN CÁC ĐỘC GIẢ CHÚ Ý.

Trong năm 1930, tôi có xuất bản một bộ Gia-long tầu quốc 5 cuốn, sách ấy đều dạng công chúng hoan nghinh, nay tôi mới xuất bản thêm 2 quyển HOÀNG-TỬ-CÃNH NHƯ TÂY này dạng tiếp theo bộ Gia-long tầu quốc trước kia, cho quý độc giả nhân lãm.

Vậy anh em trong lục châu ai chưa đọc bộ Gia-long tầu quốc thì mua mà đọc với bộ HOÀNG-TỬ-CÃNH NHƯ TÂY này cho có trước có sau, còn ai đã đọc bộ Gia-long tầu quốc rồi, thì xin mua bộ này mà đọc tiếp theo cho rõ đầu đuôi sự tích, mới là thú vị.

Cholon le 1^{er} Mars 1931.

TÂN-DÂN-TỬ kính khải.

Xuất-bản năm 1931 Tous droits réservés

Imp. ĐỨC-LƯU-PHƯƠNG, 158 Rue d'Espagne :- Saigon